BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301955155
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.06.13 10:00:25+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.1

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 82 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 /6 /2024)

CHỨNG QUYỀN VNM/4M/SSI/C/EU/Cash-16

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 38242897 Fax: (84-28) 38242997
Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Nguyễn Kim Long Số điện thoại: (84-28) 38242897

Ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội
Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Giấy phép hoạt động lưu ký số số 77/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/09/2010

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 05-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền: Chứng quyền VNM/4M/SSI/C/EU/Cash-16

- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VNM
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện: châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- Thời hạn: 4 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 6 năm 2024
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 10 năm 2024
- Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 10 năm 2024
- Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 34.000 (ba mươi tư nghìn) đồng/cổ phần đến 137.000 (một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng/cổ phần
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền
- Tổng số lượng chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng đến 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 28, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 3
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền 3
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền 4
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở 5
4. Các rủi ro khác 5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT 6
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 8
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 13
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền 21
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 23
1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp 23
2. Quá trình hình thành phát triển 23
3. Cơ cấu bộ máy quản lý 26
4. Cơ cấu sở hữu 27
5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH 28
6. Mạng lưới hoạt động 33
7. Quy mô nhân sự 34
8. Công nghệ ứng dụng 35
9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng 36
9.1 Hội đồng Quản trị 36
9.2 Ban Tổng Giám Đốc 37
9.3 Ủy ban kiểm toán 38
VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 38
1. Tình hình hoạt động kinh doanh 38
1.1. Dịch vụ chứng khoán 38
1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư 42
1.3. Quản lý Quỹ 44
1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính 47
1.5. Đầu tư 47
➢ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 49
➢ Tình hình tài chính 51
VII. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 54

1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành 54
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở 54
3. Thời gian phân phối chứng quyền 56
4. Đăng ký mua chứng quyền 56
5. Thực hiện chứng quyền 59
6. Quyền của người sở hữu chứng quyền 61
7. Điều chỉnh chứng quyền 63
8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan: 63
9. Hoạt động tạo lập thị trường 64
VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM 66
1. Quy trình quản trị rủi ro 66
2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền 69
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành 73
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 74
X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 74
XI. CAM KẾT 75
XII. PHỤ LỤC 75

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền.

Chứng quyền là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo Bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.
- Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan

tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cẩn trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến độ giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng

quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy, nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

- Rủi ro kinh tế: sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của chứng quyền.
- Rủi ro chính trị: là rủi ro do những biến động của sự kiện chính trị, những thay đổi trong luật lệ, chính sách của chính phủ làm ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.
- Rủi ro luật pháp: xảy khi tổ chức phát hành chứng quyền và/ hoặc tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo,.. từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động hàng ngày dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

- Rủi ro về thuế: khi nắm giữ chứng quyền qua ngày đáo hạn và thực hiện quyền thì thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải chịu sẽ cao hơn so với thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư đóng khi giao dịch bán chứng quyền trước ngày đáo hạn theo Công văn số 1468/BTC-CST.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Ông:	Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà:	Nguyễn Thị Thanh Hà	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà:	Nguyễn Thị Hải Anh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông:	Phạm Viết Muôn	Chức vụ: Trưởng Ủy ban kiểm toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi Bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn: Không

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 6 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 của Quốc hội (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành / TCPH) là công ty phát hành chứng quyền. Trong bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$Delta = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

BCTC: Báo cáo tài chính

HNX: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

NHNN: Ngân hàng nhà nước

UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VSDC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

SSI hoặc **Công ty**: Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Lúa đông xuân: Tính đến trung tuần tháng Ba, cả nước gieo cấy được 2.926,1 nghìn ha lúa đông xuân, giảm 1,3 nghìn ha so với vụ đông xuân năm 2023. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.478,6 nghìn ha, tăng 8,9 nghìn ha so với vụ đông xuân năm 2023 và đã thu hoạch 868,8 nghìn ha, chiếm 58,8% diện tích gieo cấy, bằng 106,1% cùng kỳ năm trước; năng suất ước đạt xấp xỉ vụ đông xuân năm trước; sản lượng ước đạt 10,7 triệu tấn, tăng 65 nghìn tấn.

Lúa mùa: Đến giữa tháng Ba, vùng Đồng bằng sông Cửu Long gieo trồng lúa mùa đạt 183,1 nghìn ha, tăng 5,2 nghìn ha so với vụ mùa năm trước; năng suất đạt cao với 53,7 tạ/ha, tăng 2,3 tạ/ha; sản lượng đạt 974,4 nghìn tấn, tăng 60,3 nghìn tấn.

Cây hàng năm: Tính đến giữa tháng Ba, tiến độ gieo trồng một số cây rau màu vụ đông xuân như rau đậu, ngô, khoai lang tăng so với cùng kỳ năm trước; diện tích lạc, đậu tương giảm chủ yếu do hiệu quả kinh tế không cao.

Cây lâu năm: Sản lượng thu hoạch một số cây lâu năm quý I/2024 tăng so với cùng kỳ năm trước do thời tiết thuận lợi, giá bán sản phẩm ổn định.

Chăn nuôi: Chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm; chăn nuôi lợn và gia cầm phát triển tốt. Tổng số lợn của cả nước ước tính đến thời điểm cuối tháng 3/2024 tăng 3,3% so với cùng thời điểm năm 2023; tổng số gia cầm tăng 2,1%; tổng số bò giảm 0,1%; tổng số trâu giảm 2,5%.

Diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước tháng 3/2024 ước đạt 19,2 nghìn ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; diện tích rừng bị thiệt hại là 163,7 ha, tăng 7,8%, trong đó: Rừng bị chặt, phá là 94,3 ha, tăng 6,5%; diện tích rừng bị cháy là 69,4 ha, tăng 9,5%. Tính chung quý I/2024, diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước ước đạt 37,3 nghìn ha, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước do thời tiết mưa nhiều nên ảnh hưởng đến tiến độ trồng rừng ở một số địa phương; diện tích rừng bị thiệt hại là 252,3 ha, tăng 0,3%, trong đó: Diện tích rừng bị chặt, phá là 182,2 ha, tăng 1,1%; diện tích rừng bị cháy là 70,1 ha, giảm 1,9%.

Sản lượng thủy sản tháng 3/2024 ước đạt 725,4 nghìn tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 400,3 nghìn tấn, tăng 3,9%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 325,1 nghìn tấn, tăng 0,7%. Tính chung quý I/2024, sản lượng thủy sản ước đạt

1.941,5 nghìn tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 1.440,8 nghìn tấn, tăng 2%; tôm đạt 193 nghìn tấn, tăng 3,9%; thủy sản khác đạt 307,7 nghìn tấn, tăng 2%.

Sản xuất công nghiệp

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp quý I/2024 ước tính tăng 6,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,98%, đóng góp 1,73 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,97%, đóng góp 0,45 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,99%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 5,84%, làm giảm 0,20 điểm phần trăm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2024 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 54 địa phương và giảm ở 9 địa phương trên cả nước. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2024 tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2023 (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,9%). Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2024 tăng 9,8% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 14,1% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm trước tăng 19,8%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân quý I/2024 là 68,7% (bình quân quý I/2023 là 81,1%). Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/3/2024 tăng 1,3% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,1% so với cùng thời điểm năm trước.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng Ba, cả nước có 14,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 64,3% so với tháng trước và giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước; hơn 3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 43,4% và giảm 52%; có 4.139 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 19,6% và giảm 0,2%; 4.980 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 131,3% và tăng 44,3%; có 1.412 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 6,2% so với tháng 02/2024 và tương đương cùng kỳ năm trước.

Tính chung quý I/2024, cả nước có 59,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước; bình quân một tháng có gần 20 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 73,9 nghìn doanh nghiệp, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước; Bình quân một tháng có gần 24,7 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Như vậy, so sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trong quý I/2024, tổng số doanh nghiệp nước ta giảm 14,1 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng giảm 4,7 nghìn doanh nghiệp.

Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý I/2024, số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý IV/2023 thấp, chỉ có 22,1% nhưng dự kiến quý II/2024, có 45,4% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý I/2024.

Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2024 theo giá hiện hành ước đạt 613,9 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước đã phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh trong nước có xu hướng phục hồi ở nhiều ngành, lĩnh vực. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/3/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 6,17 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ba tháng đầu năm 2024 ước đạt 4,63 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong ba tháng đầu năm 2024 có 22 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 28,7 triệu USD, giảm 74,6% so với cùng kỳ năm trước; có 2 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 220 nghìn USD, giảm 96,5%. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 28,9 triệu USD, giảm 75,8% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 3/2024 ước đạt 141,8 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước quý I/2024 đạt 539,5 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% dự toán năm và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 3/2024 ước đạt 140,3 nghìn tỷ đồng; lũy kế quý I/2024 ước đạt 393,5 nghìn tỷ đồng, bằng 18,6% dự toán năm và tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Trong quý I/2024, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 5,67 tỷ USD, tăng 24,7% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ quý I/2024 ước đạt 8 tỷ USD (trong đó đã tính trong phí

dịch vụ vận tải và bảo hiểm của hàng hóa nhập khẩu là 2,69 tỷ USD), tăng 26,8% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại dịch vụ quý I/2024 nhập siêu 2,33 tỷ USD.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2024 ước đạt 31,08 tỷ USD, tăng 33,4% so với tháng trước và tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 84,98 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 29,7 tỷ USD, tăng 14,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 55,28 tỷ USD, tăng 13,6%.

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu quý I/2024, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 79,9 tỷ USD, chiếm 94%.Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I/2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 26,2 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 29,4 tỷ USD.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa Trong tháng Ba, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 65,09 tỷ USD, tăng 35,6% so với tháng trước và tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 178,04 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17%; nhập khẩu tăng 13,9% . Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,08 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng Ba ước tính xuất siêu 2,93 tỷ USD. Tính chung quý I/2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,08 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 4,93 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,49 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 12,57 tỷ USD.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2024 giảm 0,23% so với tháng trước, so với tháng 12/2023 tăng 1,12% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,97%. Tính chung quý I/2024, CPI tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%. Chỉ số giá vàng tháng 3/2024 tăng 4,59% so với tháng trước; tăng 9,41% so với tháng 12/2023; tăng 22,71% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý I/2024, chỉ số giá vàng tăng 18,23%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2024 tăng 0,88% so với tháng trước; tăng 1,81% so với tháng 12/2023; tăng 4,32% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý I/2024 tăng 3,97%.Vận tải hành khách tháng 11/2023 ước đạt 403,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 2,4% so với tháng trước và luân chuyển đạt 20,4 tỷ lượt khách.km, tăng 2,3%. Tính chung 11 tháng năm 2023, vận tải hành khách ước đạt 4.203,5 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển đạt 222,5 tỷ lượt khách.km, tăng 23,9%.

Một số tình hình xã hội

Tình hình lao động, việc làm quý I/2024 đã quay trở lại theo xu hướng phát triển bình thường như thời kỳ trước dịch Covid-19. Tình hình đời sống dân cư trong quý I năm nay được cải thiện hơn. Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được các cấp, ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý I/2024 ước tính là 52,4 triệu người, giảm 137,4 nghìn người so với quý trước và tăng 175,8 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ quý I/2024 là 27,8%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Lao động có việc làm quý I/2024 ước tính là 51,3 triệu người, giảm 127,0 nghìn người so với quý trước và tăng 174,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý I/2024 là 2,03% (khu vực thành thị là 1,20%, khu vực nông thôn là 2,58%); tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động quý I/2024 là 2,24% (khu vực thành thị là 2,64%; khu vực nông thôn là 1,99%); tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) quý I/2024 là 7,99%.

Thu nhập bình quân của lao động quý I/2024 là 7,6 triệu đồng/tháng, tăng 301 nghìn đồng so với quý IV/2023 và tăng 549 nghìn đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Tình hình đời sống dân cư trong quý I năm nay được cải thiện hơn. Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư 2024, thu nhập bình quân đầu người quý I/2024 ước đạt 5,2 triệu đồng/tháng, tăng khoảng 8% so với quý trước và tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023.

Theo báo cáo từ địa phương, tính đến ngày 19/3/2024, số tiền hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 là 8,1 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 2,4 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là 9,2 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất, bất thường phát sinh tại địa phương là gần 26,8 tỷ đồng.

Theo thông tin từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, để người dân không bị thiếu đói, tính từ đầu năm đến nay, tổng số gạo Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã hỗ trợ cho người dân hơn 17,7 nghìn tấn gạo, trong đó: Hỗ trợ 10,4 nghìn tấn gạo cứu đói nhân dịp Tết Nguyên đán

Giáp Thìn cho 103,7 nghìn hộ với 693,4 nghìn nhân khẩu; Chính phủ hỗ trợ hơn 2,3 nghìn tấn gạo cứu đói giáp hạt năm 2024 cho hơn 33 nghìn hộ với 155,7 nghìn nhân khẩu

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

DÒNG ĐẦU TƯ TRÊN TOÀN CẦU

Dòng tiền giải ngân bật tăng vào Quỹ cổ phiếu

Quỹ cổ phiếu toàn cầu tăng tốc trong tháng 2. Tổng giá trị giải ngân vào Quỹ cổ phiếu bật tăng lên 47,5 tỷ USD – mức cao nhất kể từ tháng 3/2022. Dòng tiền vào mạnh nhất vào thị trường Mỹ, Nhật và thị trường mới nổi (EM). Thống kê từ BofA cũng cho thấy sự thay đổi đáng kể trong tâm lý NĐT, với sự lạc quan về tăng trưởng toàn cầu đạt mức cao nhất kể từ tháng 2/2022 hay kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất trong năm nay. Tỷ trọng phân bổ vào cổ phiếu đang ở mức cao nhất trong hai năm, với việc phân bổ cho chứng khoán Mỹ đạt mức cao nhất kể từ tháng 11/2021.

Quỹ trái phiếu vào ròng tháng thứ 14 liên tiếp, với tổng giá trị đạt 53,7 tỷ USD. Môi trường lãi suất cao giúp sức hút của quỹ trái phiếu thị trường phát triển, đặc biệt là TPCP Mỹ vẫn duy trì với mức giải ngân là 55,1 tỷ USD trong khi quỹ trái phiếu thị trường đang.

Quỹ thị trường tiền tệ vào ròng 60 tỷ USD trong tháng 2, giảm gần một nửa so với tháng 1. Việc giảm tốc giải ngân vào Quỹ thị trường tiền tệ cho thấy tâm lý tích cực và dòng tiền đang tìm đến những tài sản rủi ro hơn. Tỷ trọng tiền mặt theo khảo sát từ BofA cũng đã giảm xuống 4,2% - từ mức đỉnh hơn 5,3% vào tháng 10/2022.

Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (DM) bật tăng và vào ròng 23 tỷ USD trong tháng 2 – mức cao nhất kể từ tháng 6/2023. Sức hút từ thị trường Mỹ vẫn duy trì, với việc vào ròng 18,8 tỷ USD nhờ kết quả kinh doanh tích cực và dòng tiền vào mạnh ở nhóm Công nghệ.

Dòng vốn vào cổ phiếu thị trường đang phát triển (EM) bật tăng lên 24,5 tỷ USD. Trong đó thị trường Trung Quốc (+23,1 tỷ USD) ghi nhận mức vào ròng theo tháng cao nhất trong 4 năm qua, nhờ dòng tiền từ các quỹ ETF. Triển vọng đối với TTCK Trung Quốc vẫn khá ảm đảm, thông qua việc các quỹ chủ động đã rút ròng tháng 11 liên tiếp.

Các thị trường Châu Á lớn khác đều ghi nhận có dòng tiền giải ngân tốt trong tháng 2, trong đó đáng chú ý nhất bao gồm Ấn Độ (+3,1 tỷ USD), Indonesia (70 triệu USD). Nhóm thị trường có thế mạnh về công nghệ như Đài Loan (7 triệu USD) hay Hàn Quốc (-387 triệu USD) bất nhờ hạ nhiệt trong tháng 2. Thái Lan và Việt Nam ghi nhận là 2 thị trường bị rút ròng trong cả 2 tháng đầu năm 2024.

Khảo sát từ BofA cho thấy cho thấy tín hiệu tích cực từ thị trường Châu Á nói chung, trong đó có xu hướng cơ cấu lại tỷ trọng phân bổ từ Trung Quốc sang Nhật Bản, Ấn Độ, Đài Loan và Hàn Quốc. Đối với thị trường ASEAN, số liệu trong 2 tháng đầu năm vẫn cho quan điểm khá thận trọng và tập trung vào Indonesia, Malaysia và Phillipines trong khi đó kém tích cực vào Thái Lan.

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TTCK VIỆT NAM

Dòng vốn ETF duy trì rút ròng trong tháng 2

Các quỹ ETF tiếp tục quán tính bán ròng trong tháng 2, tuy nhiên quy mô có phần thu hẹp so với hai tháng trước. Tổng giá trị rút ròng trong tháng 2 là 833 tỷ đồng, nâng giá trị rút ròng từ đầu năm lên 2,7 nghìn tỷ đồng trong 2 tháng đầu năm 2024, vượt giá trị rút ròng cả năm 2023 (1,7 nghìn tỷ đồng).

Nhiều quỹ ETF bán mạnh trong tháng trước đã ghi nhận đà rút ròng chậm lại như DCVFM VNDiamond (-278 tỷ đồng), iShares Frontier ETF (-584 tỷ đồng), KIM Kindex (-70 tỷ đồng).

Một số quỹ có đảo chiều vào ròng như SSIAM VNFin Lead (+12 tỷ đồng) và VanEck (+32 tỷ đồng) cùng ghi nhận dòng vốn vào ròng nhẹ sau 5 tháng bị rút ròng liên tiếp. Fubon ETF (+204 tỷ đồng) là quỹ duy nhất duy trì dòng vốn vào tích cực sang tháng thứ 5 liên tiếp. Ngược lại, quỹ DCVFM VN30 (-305 tỷ) và Xtrackers FTSE Vietnam ETF (-309 tỷ đồng) chịu áp lực rút vốn gia tăng và đảo chiều từ trạng thái vào ròng trong tháng trước.

Việc Việt Nam mới chỉ nằm trong danh sách thị trường cận biên cũng khiến dòng vốn ETF vào Việt Nam kém tích cực hơn trong khi dòng vốn ETF vào thị trường đang phát triển khác trong khu vực đều có mức bật tăng tốt trong 2 tháng đầu năm. Các quỹ chủ động có diễn biến kém tích cực, và rút ròng hơn 1,000 tỷ đồng.

Dòng vốn chủ động đảo chiều rút ròng trong tháng 2

Các quỹ chủ động có diễn biến kém tích cực, và rút ròng hơn 1,000 tỷ đồng trong tháng 2. Xu hướng rút ròng phần nhiều đến từ các quỹ chủ động đầu tư đa quốc gia, cho thấy việc tái cơ cấu

danh mục và chuyển hướng sang các thị trường hấp dẫn hơn. Tổng giá trị rút ròng từ các quỹ chủ động vào Việt Nam trong 2 tháng đầu năm chiếm khoảng 0,3% tổng tài sản Quỹ.

Khối ngoại bán ròng hơn 3.000 tỷ đồng trong 2 tháng đầu năm, nếu loại trừ các giao dịch thỏa thuận đột biến, khá tương đồng với xu hướng rút vốn từ các Quỹ ETF và quỹ chủ động.

Về ngắn hạn, sức hấp dẫn của thị trường cổ phiếu Việt Nam khó có thể đem lại sự bứt phá, trừ trường hợp các giải pháp giúp nâng hạng TTCK Việt Nam được thực hiện quyết liệt hơn. Về trung hạn, dòng tiền đầu tư vào thị trường Việt Nam có thể được hưởng lợi từ dòng tiền chuyển dịch sang thị trường đang phát triển, tuy nhiên điều này thường sẽ chỉ xuất hiện sau khi Fed bắt đầu cắt giảm lãi suất.

KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 2 NĂM 2024: NGÀNH SẢN XUẤT HỒI PHỤC

Số liệu vĩ mô tháng 2 cho thấy tín hiệu tích cực hơn đối với ngành sản xuất:

• Ngành sản xuất chế biến chế tạo tiếp tục có những chuyển biến tích cực và hoạt động thương mại sôi động.

• Tiêu dùng chưa có sự phục hồi đáng kể, đặc biệt số liệu chi tiêu trong dịp Tết Nguyên đán.

• Giải ngân đầu tư FDI và vốn FDI đăng kí ghi nhận sự bứt phá.

• Lạm phát bật tăng theo yếu tố mùa vụ và kỳ vọng sẽ hạ nhiệt trong tháng 3.

• Mặt bằng lãi suất thị trường 1 không có nhiều biến động, trong khi thị trường 2 gặp áp lực về thanh khoản trong nửa cuối tháng 2

• Tỷ giá có diễn biến kém tích cực, trong đó tỷ giá chợ đen đã tăng vượt mức đỉnh lịch sử

Số liệu tháng 1 và 2 cho thấy nền kinh tế vẫn ở trong giai đoạn hồi phục nhưng chưa có sự bứt phá trong Quý 1. Tăng trưởng GDP Quý 1 khó có thể vượt mức 6%, mặc dù mức nền năm ngoái khá thấp. Kịch bản tăng trưởng Quý 1 của Chính phủ vào khoảng 5,2% - 5,6%, cho thấy áp lực đẩy tăng trưởng ngay trong Quý 1 chưa cao. Trong tháng 3, biến động về các cân đối vĩ mô, bao gồm lãi suất (khi tín dụng có khả năng phục hồi), tỷ giá vàcác thông điệp/đối sách từ NHNN sẽ là yếu tố cần theo dõi.

Sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo có kết quả tích cực trong 2 tháng đầu năm

• Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong 2 tháng đầu năm tăng 5,8% svck, trong đó chế biến chế tạo (+5,9%) và sản xuất, phân phối điện (+12,2%) là ngành có đóng góp tích cực nhất.

• Hầu hết các ngành ghi nhận tăng trưởng hơn 20% svck trong 2 tháng đầu năm như hóa chất, sản xuất dầu mỏ tinh chế, hay nội thất đều do mức nền thấp từ năm ngoái.

• Hoạt động thương mại phục hồi tốt. Trong 2 tháng đầu năm, nhập khẩu tư liệu sản xuất (+19,4% svck) tăng mạnh hơn so với xuất khẩu chế biến chế tạo (+17,7%). Nhập khẩu hàng tiêu dùng ghi nhận mức tăng hạn chế, (+2,2% svck). Cán cân thương mại thặng dư ở mức cao, lên tới 4,7 tỷ USD.

• Khi đã điều chỉnh yếu tố mùa vụ, IIP ngành chế biến chế tạo giảm nhẹ, trong khi PMI cải thiện nhẹ so với tháng trước. Nhìn chung, sự phục hồi vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, trước mắt là sử dụng hàng tồn kho thành phẩm để đáp ứng yêu cầu đơn hàng. Chỉ số hàng tồn kho từ PMI cho thấy xu hướng giảm trong 4 tháng liên tiếp.

• Bên cạnh đó, cả chỉ số sử dụng lao động của ngành chế biến chế tạo và chỉ số việc làm theo PMI đều cải thiện so với tháng trước, đặc biệt từ khối doanh nghiệp FDI (tăng 0,5% so với tháng trước).

Tiêu dùng trong nước chưa bứt phá trong 2 tháng đầu năm

• Về tiêu dùng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chưa có sự phục hồi đáng kể, tăng 8,1% so với cùng kỳ và 5,0% nếu loại trừ yếu tố giá (cùng kỳ năm 2023 tăng lần lượt 14,7% và 10,9%).

• Các thông tin từ số liệu chi tiêu dịp Tết cũng không quá nổi trội. Ước tính từ Tổng Liên đoàn Lao động cho thấy mức thưởng Tết năm nay giảm trung bình từ 15-20% và cho thấy việc thắt chặt chi tiêu vẫn duy trì.

• Khách quốc tế trong 2 tháng năm 2024 đạt 3 triệu lượt người, tăng 68,7% svck. Khách du lịch từ Trung Quốc có bước tăng vượt bậc, với tổng lượt người đạt 538 nghìn người – tương đương với 9,2% tổng lượng khách Trung Quốc trong năm 2019. Trung Quốc đã trở thành nhóm du khách tới Việt Nam lớn thứ 2 sau Hàn Quốc (844 nghìn người).

• Lượt khách nội địa trong 2 tháng đầu năm đạt 21,5 triệu người, tăng 7,5% svck. Như vậy, vận tải hành khách đạt 809,1 triệu lượt khách, tương đương 98,3% thời điểm trước Covid (2019). Đáng chú ý, vận tải ngoài nước ước đạt 3 triệu lượt khách vận chuyển, vượt 3% so với thời điểm trước Covid.

Giải ngân vốn FDI bứt phá

• Giải ngân FDI 2 tháng đầu năm đạt 2,8 tỷ USD – tăng 10% svck và là mức cao nhất của 2 tháng trong 5 năm qua. Phần lớn giải ngân vào lĩnh vực chế biến chế tạo (77,6% tổng vốn giải ngân).

• Vốn FDI đăng ký của ngành sản xuất cũng đã ghi nhận sự bứt phá trong tháng 2 với dự án Trina Solar (454 triệu USD). Tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh 2 tháng đầu năm đạt 4 tỷ USD, tăng 44% svck.

Giải ngân đầu tư công tích cực trong 2 tháng đầu năm

• Theo thông tin từ Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công trong 2 tháng đầu năm 2024 là gần 60 nghìn tỷ đồng, đạt 9,13% kế hoạch Thủ tướng (cùng kỳ: 6,97% kế hoạch Thủ tướng). Mức giải ngân trong 2 tháng đầu năm cũng ghi nhận mức tăng 22% svck nếu so sánh theo số tuyệt đối.

• Giải ngân thực tế trong tháng 1 cũng ghi nhận mức tăng gần gấp đôi so với số liệu ước tính.

• Để đẩy nhanh việc giải ngân, Chính Phủ mới công bố Quyết định 216 phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ nhằm triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ.

Lạm phát được kiểm soát tốt

• Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 bật tăng 1,04% so với tháng trước. Bình quân 2 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,67% so với cùng kỳ năm trước và lạm phát cơ bản tăng 2,84%.

• Nhóm giao thông là nhóm đóng góp mức tăng mạnh nhất trong lạm phát tháng 2 do nhu cầu đi lại tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán. Trong 2 tháng đầu năm, giá gạo (+21,6% svck), giáo dục (+8,47%) và điện (+9,44%) là 3 nhóm đóng góp lớn nhất vào lạm phát.

• Các yếu tố đóng góp lớn trong CPI tháng 2 chủ yếu đến từ yếu tố mùa vụ, và do vậy kỳ vọng sẽ giảm nhiệt trong tháng 3.

Thanh khoản biến động mạnh trong nửa cuối tháng 2

• Lãi suất trên thị trường 2 biến động mạnh trong nửa cuối tháng 2 khi có lúc lên 4,1% và NHNN đã cung cấp thanh khoản cho thị trường thông qua việc phát hành 6,03 nghìn tỷ đồng hợp đồng mua kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%.

• Khối lượng giao dịch trung bình ngày ở mức cao, trên 300 nghìn tỷ đồng/ngày và cho thấy các NHTM vẫn tích cực sử dụng thị trường liên ngân hàng nhằm cung cấp thanh khoản ngắn hạn.

• Lãi suất huy động trên thị trường 1 tiếp tục xu hướng giảm là chủ yếu. Mặt bằng lãi suất kỳ hạn 12 tháng cho KHTC hiện nay giữa các nhóm NHTM đã không còn sự chênh lệnh đáng kể, ghi nhận ở 4,2% cho 4 NHTMCPNN, 4,5% cho các NHTMCP lớn và 4,5% cho các NHTMCP khác. Tuy nhiên, một số NHTM đã điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất ở các kỳ hạn dài trong nửa cuối tháng 2.

• Lãi suất trung bình của những khoản cho vay hiện tại cũng đã điều chỉnh về mức tương đương 2021 (khoảng 9-11% đối với các khoản vay mua nhà). Lãi suất cho vay đối với các khoản mua nhà mới thậm chí đã giảm chỉ còn khoảng 6,5 – 7,0% cho 2 năm đầu tiên.

• NHNN cho biết tín dụng 2 tháng đầu năm tăng chậm hơn so với cùng kỳ của các năm. Số liệu cụ thể chưa được công bố, nhưng tín dụng tháng 2 cũng đã giảm ít hơn, tương đương với việc đã có tăng trưởng nếu so sánh với tháng 1. SSI kỳ vọng tín dụng sẽ dần phục hồi khi hoạt động sản xuất kinh doanh bắt đầu sôi động hơn, đặc biệt từ nửa sau của năm 2024.

Tỷ giá cho tín hiệu khó lường

• Tỷ giá USDVND có diễn biến kém tích cực trong 2 tháng đầu năm. Tỷ giá liên ngân hàng tăng 1,6% so với cuối 2023, lên mức 24.640 VND/USD – mức cao nhất kể từ tháng 11/2022.

• Tỷ giá niêm yết của VCB đóng cửa quanh mức VND 24,440 – VND 24,810 – tăng 1,6%. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động mạnh hơn khi bật tăng lên vùng đỉnh lịch sử, là 25,450 VND/USD, tăng 2,7% so với cuối 2023.

• Khác với xu hướng tích cực thường thấy vào đầu năm, áp lực đối với tỷ giá hiện nay cao dần, một phần do chênh lệch lãi suất VND-USD âm kéo dài khiến áp lực rút vốn tăng dần hay nhập khẩu tư liệu sản xuất đang bật tăng khá mạnh trong 2 tháng đầu năm. Bên cạnh đó, chênh lệch giữa giá vàng trong nước và quốc tế vẫn chưa có sự cải thiện rõ rệt và khiến biến động tỷ giá trên thị trường tự do khó lường hơn. Chênh lệch lớn giữa tỷ giá tự do và niêm yết cũng khiến xu hướng đầu cơ lớn.

• Các hành động của NHNN nhằm ổn định tỷ giá có thể được tính đến trong ngắn hạn. Nhu cầu ngoại tệ tăng dần từ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và việc bán dự trữ ngoại hối cũng có thể được được xem xét để đáp ứng các nhu cầu hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.

TTCK VIỆT NAM THÁNG 2 NĂM 2024

ĐẨY MẠNH ĐÀ TĂNG THEO XU HƯỚNG KHỞI SẮC TRÊN TTCK TOÀN CẦU

• TTCK Việt Nam đẩy mạnh đà tăng trong tháng 2. VNIndex đóng cửa phiên 29/2 ở ngưỡng 1.152,7 điểm, tăng đến 7,6% so với cuối tháng 1 và nới rộng biên độ từ đầu năm lên mức +10,9%. Qua đó, chỉ số cũng ghi nhận hồi phục 22% từ mức đáy thiết lập hồi tháng 10/2023.

• Bên cạnh động lực từ nội tại, TTCK Việt Nam nằm trong xu hướng tốt lên của TTCK toàn cầu. Xu hướng tăng chủ đạo hiện diện ở hầu hết TTCK các nước trên thế giới, đặc biệt là tháng hồi phục mạnh mẽ của thị trường Trung Quốc từ mức đáy 5 năm – quốc gia trong khu vực có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam. Tính từ đầu năm, VNIndex của TTCK Việt Nam ghi nhận mức tăng vượt trội so với thị trường khác trong khu vực khi chỉ sau Nhật Bản.

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN TIẾP TỤC ĐÓN ĐẦU XU HƯỚNG HỒI PHỤC

Dựa trên nền tảng dẫn dắt của nhóm Ngân hàng, dòng tiền tiếp tục luân chuyển sang các nhóm ngành "đi sau" với điểm nhấn trong tháng thuộc về nhóm Hóa chất, CNTT, Tài nguyên cơ bản, Thực phẩm đồ uống. Nếu tính cả 2 tháng đầu năm, trạng thái phân hóa thể hiện khá rõ nét với mức độ tập trung cao ở một số ngành có KQKD tăng trưởng ổn định hoặc triển vọng hồi phục mạnh mẽ trong năm nay. Đồng thời, còn khá nhiều nhóm ngành diễn biến kém sắc hơn, thậm chí gần như đứng ngoài như Bất động sản, Vật liệu xây dựng, Du lịch giải trí khi nhiều khó khăn của ngành chưa được giải quyết triệt để.

DẤU HIỆU ĐẢO LỚP GIỮA HAI NHÓM TRỤ CỘT NGÂN HÀNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

• Xét theo quy mô, SSI nhận thấy dòng tiền hướng đến nhóm vốn hóa lớn đang chững lại trong ngắn hạn. Riêng nhóm Ngân hàng vốn chiếm tỷ trọng cao trong rổ VN30 lại hạ nhiệt cho thấy khẩu vị của dòng tiền dần dịch chuyển sang các mã trụ cột khác.

• Theo ngành, có thể thấy dấu hiệu đảo lớp ngày càng rõ nét giữa hai nhóm trụ cột Ngân hàng và Bất động sản kể từ giữa tháng 2 cho đến thời điểm hiện tại.

• Khi các nhóm dẫn dắt luân phiên nâng đỡ thị trường, SSI kỳ vọng trạng thái xoay vòng sẽ tiếp diễn trong thời gian tới với sự sôi động trở lại của nhóm vốn hóa trung bình và các mã vốn hóa lớn khác ngoài Ngân hàng.

• Tâm lý lạc quan hơn sau kỳ nghỉ Tết thúc đẩy NĐT cá nhân trong nước đẩy mạnh giao dịch với tháng mua ròng nhiều nhất kể từ tháng 10/2023 là 6,5 nghìn tỷ đồng. Động thái trên đã nâng đỡ tốt cho thị trường trước áp lực rút ròng của NĐTNN và Tổ chức trong nước.

• Nhờ vậy, giao dịch trên sàn HOSE cũng trở nên sôi động hơn khi thanh khoản tăng thêm 25% so với tháng trước, lên mức cao nhất trong vòng 5 tháng là 20,8 nghìn tỷ đồng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐẢO CHIỀU BÁN RÒNG

• Ngược chiều giao dịch của NĐT cá nhân trong nước, khối ngoại đảo chiều bán ròng gần 2,8 nghìn tỷ đồng. Mức độ ảnh hưởng theo đó cũng tăng lên với tỷ trọng giao dịch chiếm 8,6% trong tổng GTGD toàn thị trường.

• Trong đó, nhóm Thực phẩm đồ uống (-1,1 nghìn tỷ đồng), Ngân hàng (-936 tỷ đồng), Bán lẻ (-626 tỷ đồng) chịu áp lực rút ròng lớn nhất. Ngược lại, hai nhóm Hóa chất (+645 tỷ đồng) và Tài nguyên cơ bản (+392 tỷ đồng) được mua ròng tích cực.

• Nhìn chung, những nhóm ngành nhận được nhiều sự quan tâm của cả khối ngoại hay NĐT cá nhân trong nước đều có suất sinh lợi khả quan trong tháng cho thấy tâm lý chung trên thị trường đang khá tích cực.

	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	NĐTNN	% thay đổi giá
Hoá chất	-539	-8	645	19.2%
Thực phẩm và đồ uống	1,031	97	-1,127	8.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-185	-105	290	1.9%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	318	72	-390	6.5%
Bán lẻ	406	220	-626	8.1%
Ngân hàng	2,964	-2,048	-936	9.3%
Xây dựng và Vật liệu	1,046	-552	-493	3.1%
Tài nguyên Cơ bản	601	-993	392	8.3%
Bất động sản	1,235	-1,109	-127	4.9%
Dịch vụ tài chính	-804	753	51	7.1%
Y tế	-168	167	1	2.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	213	-45	-260	3.6%
Bảo hiểm	16	-14	-1	4.0%
Công nghệ Thông tin	253	-262	10	12.5%
Ô tô và phụ tùng	49	5	-54	3.6%
Du lịch và Giải trí	157	-71	-85	-2.4%
Dầu khí	-4	54	-57	4.8%
VNIndex	6,495	-3,726	-2,769	7.6%

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG THÁNG 12

Tín hiệu kỹ thuật

Vượt ngưỡng 1.255 điểm với thanh khoản tăng dần cho thấy xu hướng VNIndex vận động theo chu kỳ tích cực. Các chỉ báo kỹ thuật RSI và ADX ở biểu đồ trung hạn vận động ở tín hiệu mạnh. Tuy nhiên, RSI của biểu đồ trung hạn trên vùng quá mua, nên có khả năng sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn trong tháng 3 để điều tiết xu hướng giúp VNIndex đi tiếp trong chu kỳ tăng trưởng. Theo các tín hiệu trên, SSI nhận định thị trường có thể vận động theo 2 kịch bản trong tháng 3:

(i) Kịch bản Tích cực: nhịp điều chỉnh ngắn hạn nếu có của VNIndex được hỗ trợ tại vùng 1.220-1.225 điểm và hồi phục dần hướng lên 1.280. Vượt được ngưỡng này, có thể kỳ vọng mục tiêu tiếp theo hướng đến 1.300 điểm.

(ii) Kịch bản Thận trọng: trường hợp có những thông tin bất lợi khiến cung diễn ra quyết liệt, vùng 1.200 điểm sẽ là vùng hỗ trợ tiếp theo giúp chỉ số VNIndex hồi phục dần và hướng lại lên mục tiêu trung hạn 1.280 điểm. Ở chiều quản trị rủi ro, nếu chỉ số VNIndex đánh mất vùng hỗ trợ 1.160, NĐT cần đưa danh mục về trạng thái an toàn và chờ đợi thị trường cân bằng trở lại.

TTCK Việt Nam tăng kéo dài 4 tháng với mức tăng 22% của VNIndex từ cuối tháng 10/2023 và tăng 37% từ đáy tháng 11/2022. Nhịp phục hồi này được hỗ trợ vững chắc bởi xu hướng hồi phục tăng trưởng lợi nhuận đặc biệt là Q4.2023 vượt kỳ vọng, triển vọng khởi sắc trở lại của nền kinh tế

và lãi suất thấp. Câu hỏi cho thị trường đặt ra lúc này về khả năng đi tiếp hay điều chỉnh mạnh của thị trường trong thời gian tới?

• Đầu tiên, khi xem xét dữ liệu quá khứ, nhịp phục hồi dài hạn 37% trên VNIndex từ đáy tháng 11/2022 chưa phải là mạnh nhất sau các chu kỳ điều chỉnh sâu trước đó.

• VNIndex đã quay lại mặt bằng giá trước nhịp điều chỉnh ngắn hạn ở tháng 10/2023 nhưng định giá theo lợi nhuận thực tế 4 quý gần nhất (TTM P/E) và định giá dựa trên ước tính LN cho 1 năm tới (FW P/E) vẫn còn thấp hơn đáng kể so với đỉnh ngắn hạn thiết lập ngày 08/9/2023 nên dự địa mở rộng định giá vẫn còn trong bối cảnh dòng tiền thị trường mạnh.

• Dựa trên quan sát của SSI, tâm lý giao dịch trên thị trường đang ở trạng thái tích cực. Việc điểm số quay lại mặt bằng trước điều chỉnh cùng với thanh khoản tăng dần và lan tỏa ra nhiều nhóm ngành hơn cho thấy sự chuyển biến đáng kể của tâm lý NĐT trong 2 tháng gần đây. Tuy nhiên, đây cũng là một tín hiệu "tâm lý đám đông" cần thận trọng dẫn đến việc đẩy dư nợ cho vay giao dịch ký lên cao tạo nguồn cung cổ phiếu quyết liệt tiềm tàng.

Với các quan điểm trên, SSI cho rằng kịch bản thị trường sẽ điều chỉnh sâu tương đối thấp và tiềm năng tăng giá của thị trường vẫn còn. Bên cạnh đó, với những tín hiệu khởi sắc ở các động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong 2 tháng đầu năm (sản xuất, thương mại, đầu tư), lãi suất tiếp tục duy trì mức thấp, xu hướng phục hồi lợi nhuận tiếp tục trong quý đầu năm 2024 và kế hoạch vận hành hệ thống giao dịch KRX chuyển biến cụ thể hơn gần đây là các yếu tố hỗ trợ SSI đánh giá thị trường chỉ có thể chỉ diễn ra các nhịp điều chỉnh nhanh và sớm quay lại xu hướng tăng chính, nhưng bước tăng sẽ chậm lại và rủi ro biến động sẽ diễn ra thường xuyên hơn. "Bán cao-mua thấp" cho các giao dịch ngắn hạn và chú trọng hơn đến bảo toàn lợi nhuận là chiến lược có thể phát huy hiệu quả trong bối cảnh thị trường hiện nay.

Các yếu tố rủi ro có thể khiến thị trường điều chỉnh mạnh hơn dự kiến: biến động tăng của tỷ giá và các hành động can thiệp của NHNN, khả năng lãi suất huy động tăng lại, dư nợ cho vay ký quỹ tăng cao và căng thẳng địa chính trị leo thang.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Sau hợp đồng tương lai chỉ số, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm đòn bẩy tiếp theo được ra mắt nhằm giúp tăng tính đa dạng cho thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để tối ưu hóa nguồn vốn. Cụ thể, chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Chứng quyền có một số ưu điểm nổi bật như chi phí đầu tư thấp, cố định mức lỗ và giao dịch giống như cổ phiếu (thời gian giao dịch, phương thức giao dịch, các loại lệnh áp dụng).

Biến động của chứng quyền phụ thuộc vào các tham số đầu vào gồm giá và độ biến động của chứng khoán cơ sở, giá thực hiện và tỷ lệ thực hiện, thời gian đáo hạn, lãi suất phi rủi ro. Trong khi mức đòn bẩy của hợp đồng tương lai đã cố định từ ban đầu thì với suốt vòng đời của chứng quyền (3 tháng tới 24 tháng) cho tới khi đáo hạn, sự thay đổi của giá và độ biến động chứng khoán cơ sở khiến mức đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm cũng thay đổi theo, làm nên tính hấp dẫn đặc biệt của sản phẩm này.

Nhà đầu tư có thể chọn mua chứng quyền tại thời điểm phát hành sơ cấp (IPO) hoặc mua trực tiếp sau khi chứng quyền đã niêm yết thứ cấp trên HOSE. Sau khi đã sở hữu chứng quyền, nhà đầu tư có thể chọn bán lại trên sàn giao dịch thứ cấp hoặc nắm giữ tới đáo hạn để thực hiện quyền.

Chứng quyền có bảo đảm được tạo lập thị trường bởi các tổ chức phát hành có uy tín giúp cho việc giao dịch mua bán hằng ngày của nhà đầu tư dễ dàng và tốn ít chi phí. Ngoài ra, các tổ chức phát hành khi bán chứng quyền cũng đồng thời phải phòng ngừa rủi ro bằng việc mua bán cổ phiếu và ký quỹ tại ngân hàng lưu ký theo quy định nên có thể đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư.

Tuy nhiên, chứng quyền có bảo đảm cũng có những yếu tố rủi ro đặc thù và người tham gia có thể mất toàn bộ vốn đầu tư bỏ vào sản phẩm này nên nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về sản phẩm để cân nhắc các lợi ích và rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

Chứng quyền trong đợt phát hành này có tài sản cơ sở là cổ phiếu Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (VNM). Một số thông tin về tài sản cơ sở:

Lịch sử hình thành:

• Công ty cổ phần Sữa Việt Nam được thành lập dựa trên quyết định số 155/2003 QĐ-BCN ngày 01/10/2003 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sữa Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp thành công ty cổ phần Sữa Việt Nam. Tiền thân là Công ty Sữa, Café miền Nam, trực thuộc Tổng Cục Công nghiệp Thực phẩm, với 2 đơn vị trực thuộc là Nhàmáy Sữa Thống Nhất và Nhà máy SữaTrường Thọ.

• Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/01/2006 với khối lượng niêm yết là 159 triệu cổ phiếu.

• Năm 2010: Công ty thực hiện chiến lược đầu tư ra nước ngoài bằng việc liên doanh xây dựng một Nhà máy chế biến sữa tại New Zealand với vốn góp 10 triệu USD, bằng 19,3% vốn điều lệ. Nhận chuyển nhượng 100% vốn từ Công ty TNHH F&N Việt Nam và đổi tên thành Nhà máy Sữa bột Việt Nam. Đây là dự án xây mới 100% Nhà máy Sữa bột thứ hai của Công ty. Mua thâu tóm 100% cổ phần còn lại tại Công ty Cổ phần Sữa Lam Sơn để trở thành Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn. Khánh thành và đưa Nhà máy Nước giải khát tại Bình Dương đi vào hoạt động. Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Vinamilk đã được Forbes Asia vinh danh và trao giải thưởng Top 200 Doanh nghiệp xuất sắc nhất khu vực châu Á năm 2012. Đây là lần đầu tiên và duy nhất một công ty Việt Nam được Forbes Asia ghi nhận trong danh sách này.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Tóm tắt thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- Tên tiếng anh : SSI Securities Corporation
- Tên viết tắt : SSI
- Vốn điều lệ : 15.011.301.370.000 VNĐ
- Giấy phép thành lập và hoạt động : số 03/GPHĐKD do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000 và các giấy phép điều chỉnh
- Trụ sở chính : 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 28 38242897
- Fax : +84 28 38242997
- Website : www.ssi.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - Kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
  - Tự doanh chứng khoán
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán

2. Quá trình hình thành phát triển

1999 - 2002

- **30/12/1999**: SSI được thành lập, đặt trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động với hai nghiệp vụ: Môi giới Chứng khoán và Tư vấn Đầu tư Chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu là 6.000.000.000 VNĐ;
- **07/2001**: SSI tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 VNĐ, và có 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh và Lưu ký Chứng khoán;
- **07/2002**: Thành lập chi nhánh tại Hà Nội, đánh dấu sự mở rộng hoạt động kinh

	doanh ra các tỉnh phía Bắc.
2003 - 2005	• **06/2005:** SSI tăng vốn điều lệ lên 52.000.000.000 VNĐ và hoạt động với 6 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư Chứng khoán, Môi giới Chứng khoán, Tự doanh, Lưu ký Chứng khoán, Quản lý danh mục Đầu tư Chứng khoán, và Bảo lãnh phát hành Chứng khoán.
2006 - 2008	• **11/2006:** Thực hiện thành công đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho chính SSI, đi đầu trong việc mở ra một hình thức phát hành mới cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết ngoài phát hành cổ phần thông thường; • **12/2006**: Cổ phiếu SSI đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội); • **08/2007**: Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty TNHH Một thành viên của SSI được thành lập; • **10/2007**: SSI chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh); • **04/2008**: SSI tăng vốn điều lệ lên 1.366.666.710.000 VNĐ; • **06/2008**: Daiwa trở thành cổ đông chiến lược của SSI.
2009 - 2011	• **07/2009**: SSIAM là công ty đầu tiên được cấp giấy phép đầu tư ra nước ngoài; • **05/2010**: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.511.117.420.000 VNĐ.
2012 - 2014	• **03/2013**: SSI tăng vốn điều lệ lên 3.537.949.420.000 VNĐ;

2015 - 2017

- **04/2015**: SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo: đợt 1 vào tháng 01/2015 với tổng giá trị 500 tỷ VNĐ và đợt 2 vào tháng 04/2015 với tổng giá trị là 300 tỷ VNĐ;
- **09/2015**: SSI là công ty đầu tiên tại Việt Nam hoàn tất thủ tục điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% vốn điều lệ;
- **01/2017**: SSI tăng vốn điều lệ lên 4.900.636.840.000 VNĐ;
- 04/2017: SSI phát hành riêng lẻ thành công 02 đợt trái phiếu doanh nghiệp vào tháng 01/2017 và tháng 04/2017 với tổng giá trị mỗi đợt đạt 300 tỷ VNĐ;
- 05/2017: SSI được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

  Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định chấp thuận SSI là thành viên giao dịch TTCK phái sinh.

2018 - 2020

- **02/2018**: SSI phát hành thành công 1.150 tỷ VNĐ trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 3 năm và lãi suất phát hành 4%/năm;
- **12/2018**: SSI kỷ niệm 18 năm thành lập và chính thức đổi tên công ty thành "Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI", thống nhất tên gọi công ty với tên viết tắt và mã chứng khoán phát hành trên thị trường;
- **06/2019**: SSI chính thức nhận giấy phép phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- **02/2020**: SSI tăng vốn điều lệ lên 6.029.456.130.000 VNĐ;
- **06/2020**: SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên và duy nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 theo hình thức trực tuyến, thể hiện nỗ lực gia tăng lợi ích cổ đông;
- **12/2020**: SSI vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý "Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới" do Đảng và Nhà nước trao tặng. SSI cũng là Công ty Chứng khoán tư nhân đầu tiên được trao tặng danh hiệu cao quý này.

- **05/2021**: SSI trở thành Công ty Chứng khoán đầu tiên đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD;
- **11/2021**: SSI phát hành thành công 218,29 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ phát hành

2021 - 2023 6:2 (tháng 09/2021) và 109,1 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 6:1 với giá 10.000 VNĐ/ cổ phiếu (tháng 10/2021). Kết thúc các đợt phát hành, vốn điều lệ Công ty tăng lên mức 9.847.500.220.000 VNĐ.

- **09/2022**: SSI đã phát hành thành công hơn 496 triệu cổ phiếu cho cổ đông với giá 15.000 đồng mỗi cổ phiếu. Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 14.911.301.370.000 VNĐ, giữ vững vị trí Công ty Chứng khoán lớn nhất Việt Nam.

- **03/2023:** SSI đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP). Qua đó, vốn điều lệ nâng lên 15.011.301.370.000 VNĐ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

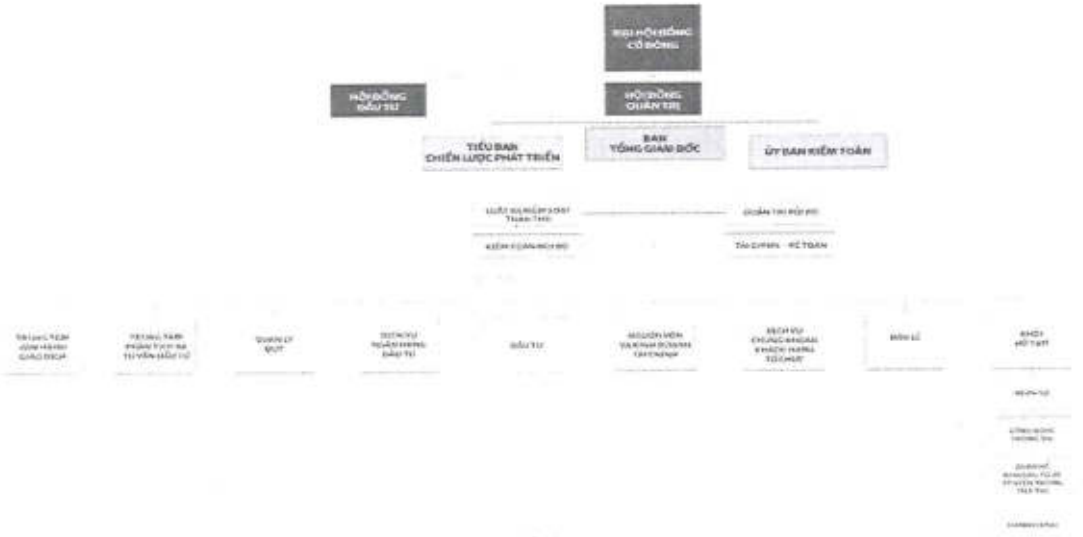

Nguồn: SSI

4. Cơ cấu sở hữu

Tỷ lệ sở hữu của SSI tại các công ty con, công ty liên kết tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty	*Được thành lập theo*	*Ngành hoạt động*	*Vốn điều lệ*	*% sở hữu*
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 3 tháng 8 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 122/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 12 năm 2022.	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	75 tỷ VND	100%
Quỹ Đầu tư Thành viên SSI (SSI IMF)	Thông báo về việc xác nhận thành lập quỹ thành viên số 130/TB-UBCK ngày 27 tháng 7 năm 2010 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 12/GCN-UBCK ngày 15 tháng 04 năm 2022.	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	530,5 tỷ VND	76,15%

Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu gián tiếp qua Quỹ Đầu tư Thành viên SSI như sau:

Tên công ty	*Được thành lập theo*	*Ngành hoạt động*	*Vốn điều lệ*	*% sở hữu*
Công ty Quốc tế SSI	Thành lập tại Hoa Kỳ theo Đăng ký Kinh doanh số 090813396 - 4724807 ngày 27 tháng 08 năm 2009.	Kinh doanh bất động sản	18.499.870,31 USD	76,15%
Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0109944126 ngày 25 tháng 03 năm 2022.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ Tư vấn quản lý, lập trình...	200 tỷ VND	68,54%

Nguồn: SSI

Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Tên công ty	*Được thành lập theo*	*Ngành hoạt động*	*Vốn điều lệ (VND)*	*Hình thức sở hữu*
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN)	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0301472704 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 23). Ban đầu, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003790 ngày 31 tháng 08 năm 2005. Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Dịch vụ sau thu hoạch; và Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Dịch vụ vệ sinh nhà cửa; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kinh tế, pháp luật); Dịch vụ nghiên cứu thị trường.	2.162.945.800.000	Trực tiếp
Quỹ Đầu tư công nghệ số và Y tế Việt Nam (tên cũ là Quỹ Đầu tư công nghệ số Việt Nam)	Giấy Chứng nhận Đăng ký lập quỹ thành viên số 38/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 09 năm 2021 và giấy chứng nhận điều chỉnh số 53/GCN-UBCK ngày 15 tháng 05 năm 2023.	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác.	50.000.000.000	Trực tiếp

Nguồn: SSI

5. Cổ đông lớn và Người có liên quan của Cổ đông lớn đồng thời là người nội bộ của TCPH

- Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
	A. Cổ đông nhà nước						
					-	-	-
Tổng Cộng A					-	-	-
	B. Cổ đông lớn						
1	Daiwa Securities Group Inc.	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,44%	-
	Đại diện: Hironori Oka	TH1551742	08/09/2006	Căn hộ số 3405, Khu căn hộ Pacific Place, Pacific Place 88 Queensway, Hồng Kông			-
2	Công ty TNHH Đầu tư NDH	0104285751	30/10/2014	Tầng 16, toà tháp ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	94.237.688	6,28%	-
	Đại diện: Nguyễn Duy Hưng	220895567	20/06/2009	Số 54 ngõ 61/17 Đường Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			-
Tổng Cộng B					**325.975.583**	**21,72%**	-
	C. Cổ đông chiến lược						
1	Daiwa Securities Group Inc. Đại diện: Hironori Oka	CS6098	03/07/2007	9-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	231.737.895	15,44%	-
Tổng Cộng C					**231.737.895**	**15,44%**	-
	D. Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)						
					-	-	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
					-	-	-
Tổng Cộng D					-	-	-
Tổng Cộng (A+B+C+D)					325.975.583	21,72%	-

(*) Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ tương ứng tổng số 1.501.130.137 cổ phiếu

Danh sách công ty mẹ - con, công ty có quyền kiểm soát, chi phối: SSI là công ty mẹ, sở hữu trực tiếp 100% công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), ngoài ra còn sở hữu gián tiếp Công ty Quốc tế SSI thông qua Quỹ Thành viên SSI (SSI IMF) và Công ty cổ phần Công nghệ số SSI như Cơ cấu sở hữu tại Mục V.4

- Ban điều hành: Ban điều hành công ty gồm có Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các giám đốc phụ trách chuyên môn giúp việc.

Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm sinh
Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967
Ông Nguyễn Đức Thông	Phó Tổng Giám đốc	1988

Thông tin thêm về Ban điều hành vui lòng xem tại Mục V 9 dưới đây.

- Danh sách Người có liên quan của Công ty theo Công bố thông tin gần nhất.

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization / individual*	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty *Position at the company / Relations with the company*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Commencement date as related person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *End date as non-related person*	Lý do *Reasons*
A.	CÁ NHÂN / *INDIVIDUALS*				
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật *Chairman of Board, Legal Representative*	01/11/1999		Giấy phép thành lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
2	Nguyễn Hồng Nam	Thành viên HĐQT, TGĐ	01/11/1999		Giấy phép thành

		Board member, CEO			lập doanh nghiệp ngày 30/12/1999
3	Hironori Oka	Thành viên HĐQT *Board member*	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
4	Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT *Board member*	23/4/2015		Theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ
5	Phạm Viết Muôn	Thành viên độc lập HĐQT - Trưởng Ủy ban kiểm toán *Independent Board member - Head of Audit Committee*	25/04/2019		Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
6	Nguyễn Quốc Cường	Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên Ủy ban kiểm toán *Independent Board member - Member of Audit Committee*	07/05/2022		Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT Theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	Giám đốc Tài chính, Người được uỷ quyền CBTT *Chief Finance Officer, Authorized person to disclose information*	09/05/2005		
8	Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng *Chief Accountant*	14/08/2023		
9	Nguyễn Kim Long	Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty Company Secretary, Person in charge of corporate govermance	01/01/2021		
10	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI Chairman of SSI Asset Management (SSIAM)	01/01/2021		
11	Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI CEO cum Legal Representative of SSI Asset Management	19/12/2022		
B. TỔ CHỨC / *ORGANIZATION*					
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI *SSI Asset Management (SSIAM)*	Công ty con SSI sở hữu 100% *SSI 100% owned subsidiary*	03/08/2007		
2	Quỹ đầu tư thành viên SSI (SSI IMF) *SSI Investment Member Funds*	Công ty con SSI sở hữu 76,15% *SSI 76,15% owned subsidiary*	27/07/2010		
3	Công ty Quốc tế SSI *SSI International Company*	76,15% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF *76,15% indirect ownership through SSI IMF*	27/08/2009		

4	Công ty Cổ phần xếp hạng tín nhiệm S&I (SSI ID)	63,97% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF *63,97% indirect ownership through SSI IMF*	14/03/2022		
5	Công ty Cổ phần Công nghệ số SSI *SSI Digital Technology Join Stock Company*	68,54% sở hữu gián tiếp thông qua SSI IMF *68,54% indirect ownership through SSI IMF*	25/03/2022		
6	Daiwa Securities Group Inc.	Cổ đông chiến lược nắm giữ tỷ lệ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của SSI *Strategic shareholder holding more than 10% of outstanding shares*	30/07/2015		
7	Công ty TNHH Đầu tư NDH *NDH Invest Company Limited*	Chủ tịch HĐQT SSI đồng thời là Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư NDH *Chairman of SSI's Board is owner and Chairman of NDH is Board Chairman of SSI*	06/01/2015		
8	Công ty TNHH Bất Động Sản Sài Gòn Đan Linh *Sai Gon Dan Linh Real Estate Company Limited*	TV HĐQT kiêm TGĐ SSI là Chủ sở hữu, Chủ tịch HĐTV Sài Gòn Đan Linh *Board member cum CEO of SSI is Owner, Board Chairman of Sai Gon Dan Linh Real Estate Co., Ltd*	22/09/2014		
9	Công ty CP Tập đoàn PAN *The PAN Group Joint Stock Company*	Chủ tịch HĐQT PAN là Chủ tịch HĐQT SSI *The Board Chairman of PAN is concurrently the Board Chairman of SSI* Thành viên HĐQT SSI Nguyễn Duy Khánh đồng thời là TV HĐQT PAN *Board Member of SSI, Nguyen Duy Khanh is Board Member of SSI*	31/08/2005		
10	Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn Nguyen Sai Gon Limited Company	Em trai Chủ tịch HĐQT SSI làm Chủ sở hữu của Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn Sài Gòn *Brother of Board Chairman of SSI is Owner of Nguyen Sai Gon Limited Company*	01/01/2021		

- Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền

Ông Đặng Mạnh Cường - Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro

Ông Đặng Mạnh Cường có kinh nghiệm 11 năm làm trong lĩnh vực chứng khoán trong đó có 8 năm đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro. Ông Cường đã trang bị một nền tảng kiến thức chuyên môn sâu về Tài chính, Quản trị Rủi ro và Công nghệ Thông tin để phục vụ cho công việc, cụ thể là Bằng Kỹ sư

Công nghệ Thông tin, Thạc sĩ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Chứng chỉ Quản trị Rủi ro quốc tế FRM, chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính của UBCK Nhà nước. Trong suốt quá trình làm việc của mình ông luôn thể hiện sự chuyên nghiệp và công tâm trong công việc và được tổ chức cũng như đồng nghiệp tín nhiệm cao.

6. Mạng lưới hoạt động

PHÍA BẮC

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội**

  Địa chỉ: Số 1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- **Phòng giao dịch Times City**

  Địa chỉ: Tầng 1, 2 và 3, Tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- **Phòng giao dịch Vạn Phúc**

  Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà The Imperial Suites, số 71 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

- **Phòng giao dịch Lê Văn Lương**

  Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Star City, số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

- **Chi nhánh Mỹ Đình**

  Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

- **Chi nhánh Hải Phòng**

  Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

- **Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI**

  Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

PHÍA NAM

- **Trụ sở chính**

  Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Nguyễn Công Trứ**

  Địa chỉ: 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ**

  Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Lê Lợi (dành cho KHTC)**

  Địa chỉ: Phòng số 03, Tầng 18, Tòa nhà Saigon Centre, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai**

  Địa chỉ: 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh**

  Địa chỉ: 208 Đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám**

  Địa chỉ: 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Công Trường Mê Linh**

  Địa chỉ: Tầng 24, Toà nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

7. Quy mô nhân sự

Chiến lược phát triển nhân sự của SSI tập trung vào xây dựng nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn tốt đồng thời có khả năng thích ứng cao với những biến đổi liên tục của môi trường kinh doanh. Công ty tin rằng đội ngũ nhân sự chính là nguồn tài sản quý giá nhất và là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của doanh nghiệp, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của khách hàng và tối đa hóa giá trị mang lại cho cổ đông. Cùng với các chính sách thu hút những tài năng trong ngành Tài chính, các hoạt động phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong những lĩnh vực then chốt, SSI luôn cố gắng tạo cho đội ngũ của mình một môi trường làm việc minh bạch, cởi mở, là nơi nuôi dưỡng tài năng, khuyến khích sự đổi mới và có chế độ đãi ngộ tương xứng.

Tổng số lượng nhân sự SSI đạt 1.637 người tính tại thời điểm 31/12/2023, tăng nhẹ so với cuối năm 2022.

Trong đó, nhân sự thuộc các Khối Kinh doanh chiếm 67,6% toàn nguồn lực SSI. Xét về trình độ học vấn, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao – 98,9%. Xét về độ tuổi, lực lượng lao động SSI thuộc đối tượng lao động trẻ với 80,7% nhân sự có độ tuổi dưới 40.

Tăng trưởng nhân sự SSI qua các năm

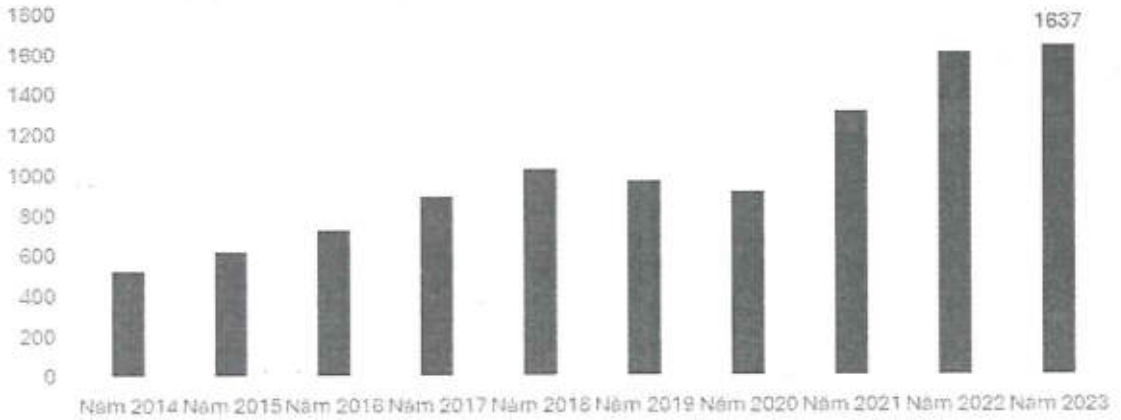

Nguồn: SSI

8. Công nghệ ứng dụng

Năm 2023, Bộ phận Công nghệ thông tin (CNTT) tiếp tục các hoạt động cải tiến công nghệ để đạt được các mục tiêu đề ra.

- Kinh doanh dựa trên dữ liệu và liên tục cải tiến sản phẩm để thâm nhập thị trường tốt hơn;
- Tự động hóa và Số hóa quy trình trong toàn tổ chức để cải thiện hiệu quả;
- Chuẩn bị tốt cho việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới để giảm thiểu thời gian cung cấp ra thị trường;
- Nâng cao chất lượng và tính sẵn có của các sản phẩm và dịch vụ để làm hài lòng khách hàng.

Hiện tại, hầu hết hoạt động CNTT chủ yếu dựa vào dữ liệu và quy trình. Những rủi ro trong các hoạt động được giảm lược để tránh ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh trọng yếu của Doanh nghiệp. Năm 2023, mức độ sẵn sàng trong vận hành của bộ phận đạt 99,99% và năng lực cơ sở hạ tầng đáp ứng linh hoạt mọi tải trọng từ thị trường mà vẫn đảm bảo tối ưu về mặt chi phí.

Tự động hóa các quy trình kinh doanh đang được thực hiện với các sản phẩm như đăng ký tài khoản khách hàng tại quầy, quản lý hợp đồng, quy trình lưu trữ hồ sơ chứng chỉ quỹ mở và các lĩnh vực khác. Các hoạt động kinh doanh trở nên thông suốt và cần ít tương tác của con người hơn.

Ra quyết định kinh doanh dựa trên dữ liệu là giá trị cốt lõi của Bộ phận CNTT. Các quy trình và chính sách quản lý dữ liệu được triển khai cho tất cả các khía cạnh của Doanh nghiệp. Dự đoán dựa theo dữ liệu giúp SSI có cái nhìn sâu sắc về xu hướng thị trường và định hướng cho Công ty. Đây cũng trở thành nguồn tài nguyên chính giúp Doanh nghiệp trả lời cho hàng loạt câu hỏi "Chuyện gì xảy ra nếu...?" trong quá trình vận hành kinh doanh.

Văn phòng Chuyển đổi số (DTO) không chỉ tập trung vào tự động hóa kinh doanh, quản lý dữ liệu và các hoạt động dựa trên dữ liệu. Trọng tâm của DTO là quá trình chuyển đổi từ hoạt động kinh doanh sang hoạt động CNTT nhằm đạt được năng suất cao hơn, thích ứng tốt với môi trường kinh doanh hiện tại trong lĩnh vực tài chính.

Tư duy "Agile" và "Scrum" đã được truyền thông và lan tỏa khắp Tổ chức. Các dịch vụ dành cho khách hàng được quản lý theo tư duy phát triển sản phẩm với vòng đời phù hợp. Điều này làm giảm đáng kể thời gian hoàn thành việc phát hành các tính năng cho khách hàng của Bộ phận CNTT.

Đo lường hành vi của khách hàng đối với các dịch vụ của SSI là trọng tâm chính của Bộ phận CNTT trong năm 2023. Bộ phận cũng thường xuyên thực hiện khảo sát về sở thích của người dùng. Việc thu thập thông tin này nhằm mục đích lập kế hoạch, phát triển và điều chỉnh dịch vụ. Hành trình phát triển dịch vụ của Bộ phận CNTT hiện được định hướng bởi khách hàng.

9. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

Bảng 1: Danh sách HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	1962
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành Viên HĐQT	1967
3	Ông Hironori Oka	Thành viên HĐQT	1963
4	Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên HĐQT	1991
5	Ông Phạm Viết Muôn	Thành viên HĐQT Độc lập	1954
6	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên HĐQT Độc Lập	1959
Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Hồng Nam	Tổng Giám đốc	1967
2	Ông Nguyễn Đức Thông	Phó Tổng Giám đốc	1988
Ủy ban kiểm toán			
1	Ông Phạm Viết Muôn	Trưởng Ủy ban kiểm toán	1954
2	Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên Ủy ban kiểm toán	1959
Kế toán trưởng			
1	Bà Nguyễn Thị Hải Anh	Kế toán trưởng	1982

9.1 Hội đồng Quản trị

a. Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Duy Hưng là người sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Ông đồng thời cũng là người sáng lập và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN - Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm đóng gói chất lượng cao

b. Ông Nguyễn Hồng Nam – Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT, Tổng giám đốc. Ông Nam là nhà quản lý doanh nghiệp thành công trong nhiều lĩnh vực kinh doanh. Ông Nam có bằng Thạc sĩ Khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Lugansk – Ukraina.

c. **Ông Hironori Oka – Thành Viên HĐQT**

Ông Hironori Oka đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với nhiều vị trí tại các quốc gia như Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, Singapore và Đài Loan. Ông từng giữ nhiều vị trí cao cấp tại Tập đoàn Daiwa và bắt đầu đảm nhiệm các nhiệm vụ, trọng trách là người đứng đầu từ năm 1994. Hiện nay, ông Oka giữ vị trí Giám đốc điều hành và Trưởng khu vực Châu Á & Châu Đại Dương kiêm Chủ tịch, Tổng giám đốc Daiwa Capital Markets Hong Kong Limited.

d. **Ông Nguyễn Duy Khánh – Thành Viên HĐQT**

Ông Khánh đã có thời gian cùng làm việc với SSI trong giai đoạn triển khai dự án Chuyển đổi do McKinsey tư vấn (năm 2010). Ông cũng là người giúp sáng lập SSI International Corp. và có nhiều đóng góp vào những thành công của SSI International Corp. Ông đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE).

Ông Khánh tốt nghiệp Cử nhân Tài chính, Đại học The George Washington, Hoa Kỳ.

e. **Ông Phạm Viết Muôn – Thành Viên HĐQT Độc Lập**

Ông Muôn đồng thời là Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE). Trước đó, ông nguyên là Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp. Ông là người có hiểu biết sâu rộng và kinh nghiệm trên 15 năm trong việc tái cấu trúc và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Ông Muôn có bằng Tiến sĩ Kinh tế.

f. **Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành Viên HĐQT Độc Lập**

Ông Cường là một chính khách nổi tiếng, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Việt Nam. Ông nguyên là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Chủ nhiệm ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ và Nhật Bản. Hiện nay ông cũng là Cố vấn cao cấp tại Học viện Ngoại giao Việt Nam, đồng thời là chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương.

Ông có bằng thạc sĩ quan hệ quốc tế tại Hoa Kỳ.

9.2 Ban Tổng Giám Đốc

a. **Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám Đốc**

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Hồng Nam –Tổng Giám Đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

b. **Ông Nguyễn Đức Thông – Phó Tổng Giám Đốc**

Ông Thông tốt nghiệp Đại học và Cao học tại Đại học Cambrigde (Vương quốc Anh). Trước đây, ông từng làm việc tại các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới suốt 8 năm, trong đó có Goldman Sachs và từng nắm giữ vị trí Phó Giám đốc Chiến lược Đầu tư định lượng tại Morgan Stanley. Ông đã gia nhập SSI từ

năm 2019, khi đó ông là Giám đốc Giao dịch phái sinh - chịu trách nhiệm phát triển sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm.

9.3 Ủy ban kiểm toán

a. Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Phạm Viết Muôn – Trưởng Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

b. Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Vui lòng xem thông tin về Ông Nguyễn Quốc Cường – Thành viên Ủy ban kiểm toán được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây

VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh tại SSI được chia thành các mảng kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Quản lý quỹ
- Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính
- Đầu tư

Trên cơ sở Dịch vụ chứng khoán là nền tảng, các mảng kinh doanh vừa hoạt động độc lập, vừa tích cực hỗ trợ lẫn nhau, cung cấp cho khách hàng sản phẩm đa dạng, phong phú và trọn gói, gia tăng tính cạnh tranh của SSI. Một trong những lợi thế rất lớn của SSI so với các công ty chứng khoán khác là các mảng kinh doanh phát triển mạnh đồng đều và vững chắc, có uy tín trong ngành.

1.1. Dịch vụ chứng khoán

Trước những thách thức từ TTCK trong năm 2023, doanh thu và lợi nhuận của mảng DVCK SSI cũng chịu ảnh không nhỏ từ xu thế thị trường. Tuy nhiên, bằng sự chủ động trong công tác điều hành và nhanh nhạy trong việc nắm bắt tình hình thị trường, mảng DVCK SSI đã được những thành tích đáng ghi nhận. Doanh thu Khối DVCK đạt 3.133 tỷ VNĐ và lợi nhuận trước thuế đạt gần 989 tỷ VNĐ. Trong đó, doanh thu từ hoạt động môi giới, lưu ký và tư vấn đầu tư đạt xấp xỉ 1.565 tỷ VNĐ; doanh thu đến từ hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu đạt hơn 1.568 tỷ VNĐ. Bên cạnh đó, thị phần môi giới cổ phiếu/chứng

chỉ quỹ của SSI trong năm 2023 tiếp tục duy trì trong nhóm ba công ty có thị phần môi giới lớn nhất, đạt 10,44% trên sàn HOSE và 7,73% trên sàn HNX.

KHỐI BÁN LẺ

Về kết quả kinh doanh năm 2023, thị phần môi giới của Bán lẻ sàn HOSE trong năm 2023 đạt 8.66%, tiếp tục tăng trưởng so với năm trước đó, góp phần đưa SSI duy trì vị trí Top 2 công ty có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HOSE. Dư nợ cho vay ký quỹ của Bán lẻ có sự tăng trưởng qua các tháng, dư nợ cho vay ký quỹ cuối năm 2023 đạt gần 15 nghìn tỷ VNĐ.

Năm 2023, Khối Bán lẻ đã đặt ra những mục tiêu thách thức làm tiền đề cho chuỗi các hoạt động liên tục và mạnh mẽ trong năm 2023, cụ thể:

- Quý 1/2023: Xây dựng phương án thành lập Khối Bán lẻ với sự hợp nhất 3 khối kinh doanh: "Dịch vụ Chứng khoán Khách hàng Cá nhân, Dịch vụ Trực tuyến và Dịch vụ Quản lý Tài sản", cũng như thực hiện tinh gọn bộ máy hoạt động và kiện toàn nhân sự.

- Quý 2/2023: Xây dựng và triển khai chương trình thúc đẩy giao dịch thông qua miễn phí giao dịch dành cho khách hàng mới và khách hàng ngừng giao dịch. Chương trình Mega Campaign không chỉ là một "hơi thở mới" của SSI khi sẵn sàng chia sẻ lợi ích với khách hàng, miễn hoàn toàn phí giao dịch, mà còn có tác động tích cực đến tăng trưởng về số lượng khách hàng mới, số lượng khách hàng quay trở lại giao dịch và đóng góp vào tăng trưởng thị phần.

- Quý 3/2023: Xây dựng và triển khai chương trình thúc đẩy giao dịch thông qua ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ – "Xúc Margin – Hoàn lãi ting ting" và "M9 – Sức mạnh Margin". Hai chương trình này đã có nhiều kết quả ấn tượng về tăng trưởng số lượng khách hàng có phát sinh dư nợ vay ký quỹ mới cũng như dư nợ ký quỹ tăng thêm.

- Quý 4/2023: Ra mắt ứng dụng giao dịch mới iBoard Pro với giao diện hoàn toàn mới, mang tới nhiều tính năng mới vượt trội như: tính năng cá nhân hóa giao diện người dùng, tính năng giao dịch giả lập "Paper Trading" và tính năng khuyến nghị đầu tư Broker Hub. Cuối năm 2023, sản phẩm đầu tư theo danh mục mẫu iFollow đã ra mắt, mang đến một giải pháp đầu tư mới cho khách hàng bận rộn.

Cùng với đó, chính sách đặc quyền hội viên SSI WOWTER lần đầu tiên xuất hiện trên TTCK Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của khách hàng VIP về đặc quyền thiết kế chuyên biệt. Khối Bán lẻ đã triển khai thành công 4 Hội thảo Big Talk tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của các diễn giả nổi tiếng và hàng trăm khách mời, thu hút được sự quan tâm của thị trường.

Về hoạt động phát triển hệ thống, việc nâng cấp hệ thống giao dịch và hệ thống bảo mật thông tin khách hàng được chú trọng đầu tư mạnh mẽ nhằm gia tăng năng lực, tốc độ xử lý, đảm bảo các giao dịch trực tuyến của khách hàng thực hiện nhanh chóng và an toàn.

Tất cả những hoạt động trên đều được triển khai liên tục nhằm mục đích tăng thêm công cụ, giải pháp, trải nghiệm và góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Nhà đầu tư nước ngoài không giữ được vị thế mua ròng như trong năm 2022 mà thực hiện bán ròng khá mạnh với giá trị lên tới gần 1 tỷ USD trong năm 2023. Việc bán ròng diễn ra liên tục xuyên suốt cả năm 2023 với nhiều lý do chủ quan và khách quan, bao gồm (1) lãi suất tại các thị trường phát triển bao gồm Mỹ được duy trì ở mức cao, dẫn tới xu hướng rút tiền tại các thị trường mới nổi và cận biên, (2) Thị trường Trung Quốc giảm mạnh gây ảnh hưởng tiêu cực tới các thị trường xung quanh, bao gồm các thị trường Đông Nam Á và Việt Nam, (3) Nhà đầu tư nước ngoài lo ngại về một số vấn đề mà Việt Nam đang gặp phải như sự đóng băng của thị trường bất động sản, rủi ro nợ xấu và TPDN, tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế, suy giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết, v.v... Xu hướng bán ròng diễn ra đặc biệt mạnh vào những tháng cuối năm khi các quỹ thực hiện cơ cấu, chuyển đổi danh mục cho năm tài chính tiếp theo cũng như những thay đổi về quy định thuế đầu tư ra nước ngoài của Thái Lan. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến dòng vốn của các quỹ Thái Lan đang đầu tư vào Việt Nam và đến thị trường nói chung.

Ở góc độ kinh doanh, cạnh tranh trong mảng môi giới tổ chức nước ngoài đang trở nên mạnh mẽ hơn do sự xuất hiện và cạnh tranh khá mạnh từ các đối thủ cạnh tranh mới bên cạnh các công ty chứng khoán lớn vốn có thế mạnh về mảng kinh doanh này. Các đối thủ mới này tập trung chủ yếu ở 2 nhóm đối tượng:

- Các công ty chứng khoán nước ngoài lớn mới gia nhập vào Việt Nam (chủ yếu tới từ các nước Châu Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, v.v...): tận dụng lợi thế có kênh bán hàng và quan hệ mạnh với các nhà đầu tư trong khu vực, từ đó lấy được thị phần giao dịch nhất định từ các quỹ đầu tư tới từ các quốc gia này và các nhà đầu tư mà công ty chứng khoán mẹ có lợi thế.
- Các công ty chứng khoán vừa và nhỏ tại Việt Nam mở rộng hoạt động môi giới sang đối tượng nhà đầu tư nước ngoài để giúp tăng cường thị phần. Các công ty này chủ yếu tập trung cung cấp vào một vài dịch vụ mà họ có thế mạnh hoặc tập trung đẩy mạnh chiến lược giảm phí để thu hút giao dịch từ khách hàng nước ngoài để bù đắp lại cho sự thiếu hụt về chất lượng sản phẩm và dịch vụ của mình.

Hoạt động của khối Dịch vụ Chứng khoán – Khách hàng Tổ chức (DVCK KHTC) trong năm 2023

Trong bối cảnh thị trường có khá nhiều khó khăn và biến động lớn như trên, bộ phận DVCK KHTC của SSI vẫn chủ động phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của toàn bộ phận, từ đó phát huy khả năng cạnh tranh cao nhất của mình. Bộ phận đã thực hiện quyết liệt một loạt các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và nâng cao vị thế là một trong số các công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực môi giới tổ chức nước ngoài, bao gồm:

- **Đối với nhóm Khách hàng hiện hữu:**

- Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao cho khách hàng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tính thời sự, kịp thời của các sản phẩm cốt lõi. Các dịch vụ chính như phân tích và tư vấn đầu tư, tiếp cận doanh nghiệp, cập nhật thị trường, khuyến nghị đầu tư, v.v...đã được thực hiện triệt để, từ đó nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng;
- Cải thiện chiều sâu trong xây dựng mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn mang lại phần lớn giá trị giao dịch cho Bộ phận;
- Hoàn thiện trình độ và kỹ năng của đội ngũ nhân viên, từ đó cung cấp đa dạng hơn các sản phẩm mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về thông tin và đầu tư của khách hàng;
- Phối hợp hiệu quả với các bộ phận khác của SSI để cung cấp hệ thống sản phẩm xuyên suốt và đa dạng nhất cho khách hàng.

- **Đối với việc phát triển khách hàng mới, khối tập trung vào cả 2 chiến lược chính bao gồm:**
  - **Đối với việc phát triển khách hàng trực tiếp (direct fund):** khối tích cực phát triển mạng lưới khách hàng tại các khu vực có mức độ quan tâm cao tới thị trường Việt Nam như Đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan, Châu Âu, v.v... và đã mở được khá nhiều tài khoản mới cũng như giao dịch tốt với các quỹ đầu tư lớn tới từ các khu vực này trong năm 2023.
  - **Đối với việc phát triển mạng lưới đối tác (prime broker):** Khối đã đẩy mạnh việc phát huy hiệu quả mối quan hệ với đối tác từ Mỹ mới thiết lập từ cuối năm 2021 và tìm kiếm các đối tác mới tại các khu vực thị trường mà SSI chưa có thế mạnh. Theo đó, trong năm 2023 vừa qua Khối đã ký kết thành công với 2 đối tác lớn trong khu vực và tiếp cận cũng như đàm phán hiệu quả với một số đối tác lớn khác để tiến tới việc ký kết thỏa thuận hợp tác trong thời gian ngắn sắp tới. Các đối tác này đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu, chăm sóc khách hàng, và việc triển khai các sản phẩm mới như quỹ chỉ số ETF và Pnote dành cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Chính vì thế, trong năm 2023 nhóm khách hàng quỹ chỉ số và khách hàng giao dịch qua các đối tác quốc tế của khối đã tăng trưởng tích cực về giá trị giao dịch trong bối cảnh suy giảm chung của khối ngoại, trong đó riêng nhóm khách quỹ chỉ số đã có đạt tăng trưởng kép về giá trị giao dịch và số lượng ETF mới.

CÁC GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG NĂM

Các bộ phận chính của Khối như Phát triển khách hàng, Giao dịch, và Quan hệ doanh nghiệp (Corporate Access) trong nhiều năm giành áp đảo các hạng mục liên quan tại các giải thưởng danh giá do chính khách hàng bình chọn; qua đó đề cao hình ảnh SSI trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Một số giải thưởng chính mà bộ phận đã đạt được trong năm 2023 bao gồm:

Tên giải thưởng	Tổ chức trao tặng
Công ty thực hiện lệnh tốt nhất Việt Nam	Asiamoney
Nhà môi giới nội địa tốt nhất Việt Nam	Asiamoney
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ môi giới	Asiamoney
Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam về Dịch vụ Quan hệ Doanh nghiệp và Nhà đầu tư	Asiamoney
Môi giới giao dịch chứng khoán tốt nhất	Asiamoney
Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam	Finance Asia
Nhà tư vấn cổ phiếu tốt nhất Việt Nam	Alpha Southeast Asia

1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

Tại thị trường trong nước, doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh kinh tế nhiều trở ngại. Tăng trưởng xuất, nhập khẩu nhìn chung giảm, giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tăng cả về tổng giá trị và tỷ lệ giải ngân nhưng vẫn chậm so với chủ trương. Nền kinh tế chủ yếu dựa vào vốn tín dụng ngân hàng nhưng hệ thống ngân hàng cũng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về nợ xấu.

Trong bối cảnh đó, Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI đã liên tục đồng hành cùng các khách hàng qua các diễn biến của thị trường, cung cấp kịp thời những phân tích thấu đáo đồng thời tư vấn sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp. Bộ phận cũng đã có những bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, cơ cấu lại nhân sự phù hợp với tình hình mới, giữ vững sự linh hoạt để đáp ứng tính biến động của thị trường, phục vụ tốt nhất khách hàng và giữ vững vị trí dẫn đầu của một nhà tư vấn tài chính uy tín.

THƯƠNG VỤ THỊ TRƯỜNG VỐN (ECM)

Trong năm 2023, SSI đã nỗ lực hoàn tất tư vấn các thương vụ thu xếp vốn trong đó tiêu biểu là:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex thoái vốn thành công tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) thông qua đấu giá ra công chúng. Thương vụ thoái vốn trị giá gần 110 triệu USD mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng như đánh dấu bước ngoặt trong chặng đường phát triển của Ngân hàng PG Bank.

THƯƠNG VỤ THỊ TRƯỜNG NỢ (DCM)

Ảnh hưởng bởi những diễn biến tiêu cực trong thị trường bất động sản, thị trường nợ, đặc biệt là trái phiếu riêng lẻ đã có xu hướng chậm lại tại nửa đầu năm 2023. Nửa sau năm 2023, sau khi Nghị định số 08/2023/NĐ-CP có hiệu lực, tạo ra hành lang pháp lý phù hợp cho việc giãn, hoãn thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu giúp hoạt động phát hành trên thị trường TPDN sơ cấp tích cực hơn.

Trong năm 2023, Khối Ngân hàng Đầu tư đã thực hiện thành công 6 thương vụ thị trường nợ với tổng giá trị phát hành hơn 500 triệu USD với vai trò chủ yếu là Đại lý phát hành, điển hình các thương vụ lớn bao gồm:

- Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (Vingroup) phát hành trái phiếu ra công chúng; SSI đã hoàn tất đợt 1 của Trái Phiếu với giá trị lên tới 60 triệu USD.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco (Taseco Group) và Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Taseco (Tasecoland) chào bán các đợt trái phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, giá trị phát hành lên đến hơn 17 triệu USD.
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) phát hành trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị hơn 268 triệu USD.

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Tiếp nối các bước cơ cấu Bộ máy tổ chức và Cơ cấu nhân sự năm 2022, năm 2023 bộ phận Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tiếp tục kiện toàn mô hình, sắp xếp đội ngũ và điều chỉnh chiến lược trong bối cảnh mới đầy biến động của thị trường tài chính, nhằm tận dụng các thế mạnh vốn có của SSI về mối quan hệ sâu rộng với các khách hàng doanh nghiệp Việt Nam cũng như mạng lưới khách hàng tổ chức tài chính và quỹ đầu tư phủ khắp toàn cầu, đồng thời mang lại nhiều cơ hội cung cấp các sản phẩm tài chính mới thông qua việc bán chéo với các khối kinh doanh nội bộ.

Hạng mục giải	Tên giải thưởng	Tổ chức trao giải
Giao dịch phát hành trái phiếu trong nước tốt nhất năm cho giao dịch của Vingroup *("Best local currency bond deal of the year – Bond VIC")*	Giải thưởng ***"17th Deal & Solution Awards"***	Alpha Southeast Asia
Đơn vị Ngân hàng Đầu tư *("Investment Banking")*	Giải thưởng ***"Euromoney Market leader"***	Euromoney
Đơn vị tư vấn trái phiếu tốt nhất *("Best Bond Adviser")*	Giải thưởng ***"The Asset Triple A Sustainable Finance Awards 2024"***	The Asset

Những giải thưởng trên đã khẳng định vị thế tiên phong và công nhận cho nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư SSI nhằm mang đến những dịch vụ chất lượng nhất cho khách hàng. Đồng thời cho thấy uy tín vượt trội của SSI trên thị trường, minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của Công ty cả về chất lượng nhân lực, nguồn lực tài chính và mạng lưới đối tác.

1.3. Quản lý Quỹ

Tính đến cuối năm 2023, tổng tài sản quản lý của SSIAM đạt 13.649 tỷ VNĐ. Trong năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung phát triển đội ngũ, xây dựng mạng lưới để mở rộng tệp khách hàng trong nước và quốc tế.

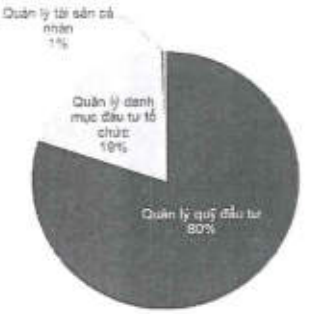

Dữ liệu tại ngày 31/12/2022

Nguồn: SSIAM

DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư là hoạt động kinh doanh cốt lõi của SSIAM, chiếm 80% tổng tài sản quản lý, tương ứng 10.943 tỷ VNĐ tại thời điểm cuối năm 2023. Hiện SSIAM đang quản lý 3 quỹ mở đại chúng, 3 quỹ ETF, 1 quỹ hưu trí tự nguyện và 5 quỹ thành viên.

Ở phân khúc quỹ mở, các quỹ mở cổ phiếu do SSIAM quản lý đều đạt hiệu suất đầu tư vượt trội so với thị trường. Quỹ Đầu tư Lợi thế Cạnh tranh Bền vững SSI (SSI-SCA), với quy mô hơn 440 tỷ VNĐ, đạt mức tăng trưởng 28,4%, so với 12,2% của chỉ số thị trường VN-Index. Đây là mức hiệu suất đầu tư thuộc nhóm cao thứ ba thị trường. Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF) là quỹ mở lớn thứ hai trên thị trường với quy mô hơn 3.000 tỷ VNĐ cũng đạt hiệu suất đầu tư 14,4%. Quỹ thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh thị trường Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh bởi dòng vốn rút ra của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2023, quỹ VLGF vẫn duy trì được tăng trưởng quy mô tài sản quản lý 27% so với đầu năm.

Đáng chú ý nhất, Quỹ Đầu tư Trái phiếu SSI (SSIBF) là quỹ mở trái phiếu đạt hiệu suất đầu tư tốt nhất thị trường, với tăng trưởng 9,7% năm 2023. Quỹ đã nhận được sự quan tâm trở lại của nhiều nhà đầu tư sau giai đoạn biến động mạnh của thị trường trái phiếu vào năm 2022.

Đối với phân khúc ETF, Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF vẫn là quỹ ETF hàng đầu trên thị trường với quy mô lớn thứ ba và hiệu suất đầu tư hấp dẫn 28,7%. Cùng với hai quỹ ETF khác của SSIAM là quỹ VN30 ETF và VNX50 ETF, quỹ VNFIN LEAD tiếp tục thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với hơn 90% tổng tài sản của quỹ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với mảng Private Equity (Quỹ Đầu tư Cổ phần Tư nhân), đây là mảng chúng tôi chú trọng trong nhiều năm qua. SSIAM đang quản lý 4 quỹ đầu tư cổ phần tư nhân cùng với sự song hành của các đối tác quốc tế lớn bao gồm Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ), Daiwa Corporate Investment, CP Group,

v.v... Trong năm 2023, SSIAM tiếp tục tìm kiếm các công ty có triển vọng để giải ngân đầu tư theo lộ trình đã xác định của từng quỹ, và chuẩn bị sẵn sàng cho việc huy động và triển khai các quỹ tiếp theo.

Là công ty quản lý quỹ hưu trí tự nguyện lớn nhất Việt Nam, SSIAM đang quản lý hơn 620 tỷ VNĐ tổng giá trị tài sản của hơn 20 nghìn khách hàng đã tin tưởng trao gửi. Trong năm vừa qua, SSIAM đã đúc kết nhiều kinh nghiệm quý giá trong việc quản lý quỹ hưu trí một cách hiệu quả, minh bạch và an toàn. Đây cũng là cơ hội để SSIAM góp phần xây dựng nền tảng hưu trí an toàn và thịnh vượng cho người lao động tại Việt Nam.

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ỦY THÁC KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác khách hàng tổ chức là mảng dịch vụ khá lớn tại SSIAM. SSIAM hiện đang quản lý quỹ liên kết đơn vị cho các tập đoàn bảo hiểm nhân thọ toàn cầu hàng đầu trên thị trường, ngoài ra SSIAM cũng quản lý tài sản cho các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư khác. Tổng tài sản SSIAM đang quản lý ở mảng này đạt hơn 2.600 tỷ VNĐ, chiếm 19,2 % tổng tài sản quản lý của Công ty.

SSIAM tăng cường mở rộng hợp tác với đối tác/khách hàng mới, với trọng tâm của năm 2023 là các thị trường nước ngoài như Đài Loan, Thái Lan, Hồng Kông, Singapore, Malaysia, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Công ty tổ chức các sự kiện cho cả khách hàng tổ chức và cá nhân để chia sẻ thông tin về nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam, tăng cường kiến thức về các sản phẩm tài chính và cách tiếp cận thị trường Việt Nam cho khách hàng, nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Đặc biệt, năm 2023, SSIAM đã tham gia cùng Bộ Tài chính và UBCKNN, tổ chức các cuộc họp bên lề hội nghị APEC tại Hoa Kỳ với để giới thiệu cơ hội đầu tư vào thị trường Việt Nam và nhận được sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư lớn.

GIẢI THƯỞNG

Những giải thưởng nổi bật Công ty đạt được trong năm

Tên giải thưởng	Tổ chức trao tặng
Công ty Quản lý Quỹ của Năm (năm thứ 3 liên tiếp)	The Asset
Công ty Quản Lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam (năm thứ 4 liên tiếp)	Alpha Southeast Asia
Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân	Alpha Southeast Asia

1.4. Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính

TẬN DỤNG NGUỒN VỐN GIÁ RẺ ĐỂ TĂNG QUY MÔ DANH MỤC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Tâm điểm của thị trường vốn trong năm 2023 là câu chuyện tăng trưởng tín dụng thấp đi cùng với thanh khoản dư thừa. Tính tới cuối tháng 11/2023, tăng trưởng tín dụng của toàn ngành Ngân hàng mới chỉ đạt 9,15% nhưng tới cuối năm 2023 con số này đã tăng lên tới 13.71%. Như vậy, chỉ tính riêng trong trong tháng 12, tín dụng tăng gần 4,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng trung bình 11 tháng đầu năm là 0,83%. Trong giai đoạn này, SSI đã nhạy bén, nhanh chóng tận dung cơ hội các ngân hàng đẩy mạnh giải ngân trong tháng cuối năm để lấy các nguồn vay lãi suất ưu đãi nhằm tối ưu chi phí vốn đồng thời tăng cường nguồn lực về tài chính cho các kế hoạch mở rộng danh mục đầu tư giấy tờ có giá trong năm tới.

Do cầu tín dụng yếu và chịu sự chỉ đạo của Chính phủ, hệ thống ngân hàng đã liên tục cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Nhờ dự doán đúng xu hướng trên, SSI đã tận dụng tối đa môi trường lãi suất thấp để tối ưu chi phí vốn của Công ty, đồng thời mở rộng quy mô danh mục đầu tư tài sản tài chính. Về mảng huy động vốn, SSI tiếp tục duy trì và mở rộng các hạn mức tín dụng sẵn có, trong đó tập trung tiếp cận các định chế tài chính trong nước để tranh thủ nguồn vốn giá rẻ. Lợi thế về vốn đã giúp SSI đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện để cung cấp các sản phẩm tài chính đa dạng với chi phí hợp lý cho khách hàng. Về mảng đầu tư giấy tờ có giá, quy mô danh mục đầu tư giấy tờ có giá tại thời điểm cuối năm 2023 tăng 44% so với cùng kỳ năm trước. SSI tiếp tục phân bổ vào nhóm tài sản thanh khoản cao như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu của các TCTD lớn như BIDV, Vietinbank, Viecombank, Agribank, v.v... Phần lớn tài sản được đầu tư trong giai đoạn nửa đầu năm với mức lãi suất cao, khoảng 8% – 10%/năm, tạo nên tỷ suất lợi nhuận lãi thuần ấn tượng và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung của Công ty. Năm 2023, SSI đạt mức đỉnh cao lịch sử về tổng tài sản: 69.241 tỷ VNĐ tương đương tăng trưởng 32,5% so với 2022.

MỞ RỘNG DANH MỤC TRÁI PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Thị trường Trái phiếu tương đối trầm lắng trong năm 2023 theo cả số lượng phát hành mới và khối lượng mua lại trước hạn do tác động tiêu cực từ các sự kiện tiêu cực trong năm 2022. Năm 2023 tổng khối lượng trái phiếu phát hành đạt 347 nghìn tỷ VNĐ, tỷ trọng trái phiếu phát hành ra công chúng chiếm 10,6% tổng khối lượng phát hành. khối lượng mua lại trước hạn đạt 230,2 nghìn tỷ VNĐ, tăng 5,8% so với năm 2022. SSI đã tận dụng cơ hội này để mở rộng danh mục, đặc biệt đầu tư ngắn hạn các trái phiếu của tổ chức phát hành có kết quả kinh doanh và dòng tiền khả quan để thu về biên lợi nhuận tốt trong năm 2023.

1.5. Đầu tư

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HỢP LÝ ĐEM LẠI KẾT QUẢ VƯỢT TRỘI

Danh mục đầu tư của SSI tiếp tục tập trung vào các công ty đầu ngành, định giá hợp lý, đồng thời có thanh khoản lớn, có triển vọng tăng trưởng và minh bạch nhằm hạn chế rủi ro khi thị trường biến động mạnh. Công ty cũng giao dịch các sản phẩm phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nhằm đưa mức rủi ro về thấp nhất cho danh mục và các khoản đầu tư ngắn hạn. Các nhóm ngành đã đem lại lợi nhuận tốt cho bộ phận trong năm 2023 bao gồm Công nghệ Thông tin, Ngân hàng và Bất động sản. Hiệu suất đầu tư của danh mục cổ phiếu trung bình đạt trên 22%/năm trong năm 2023.

Trong chiến lược đầu tư chủ động, SSI tiếp tục giữ khoản đầu tư vào PAN, các nhân sự đại diện của SSI tại HĐQT của PAN đã làm việc sâu sát cùng doanh nghiệp, kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo phù hợp với tình hình thị trường cũng như chiến lược chung của SSI, qua đó tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kết quả hoạt động Công ty liên kết:

Tên, Địa chỉ và Logo công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu tại công ty liên kết	Kết quả kinh doanh 2023	Thành viên (SSI) trong HĐQT/ BKS	Hình thức sở hữu
(Insert logo) Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN (PAN – HOSE) Lô A1-9, Đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Nông nghiệp Thực phẩm (lĩnh vực bánh kẹo, thủy sản, nước mắm và chế biến thực phẩm)	2.163.585.800.000	12,73%	Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2023 lần lượt đạt 13.759 tỷ VNĐ và 408 tỷ VNĐ, tăng trưởng 9% so với cùng kỳ	2 thành viên	Trực tiếp

DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU VỀ SẢN PHẨM CHỨNG QUYỀN

So với cuối năm 2022, số mã chứng quyền có đảm bảo niêm yết trên thị trường đã tăng từ 99 mã lên đến 229 vào cuối năm 2023 cho thấy nhu cầu lớn của thị trường với sản phẩm này. Trong xu thế chung đó,

SSI đã thực hiện phát hành chứng quyền trên phần lớn các mã chứng khoán cơ sở trong danh mục cho phép của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh ở nhiều kỳ hạn (từ 4 tháng, 6 tháng, đến dài hơn 1 năm) và mức giá thực hiện khác nhau để chiếm lĩnh thị trường và tạo sự đa dạng về mặt lựa chọn cho Nhà đầu tư. Cụ thể, trong năm 2023, SSI đã phát hành mới 55 mã chứng quyền và đáo hạn 42 mã. Việc bổ sung kịp thời và liên tục các chứng quyền mới giúp SSI duy trì vị thế ổn định trên thị trường chứng quyền với thị phần thường xuyên từ 20% tới 30%.

Cuối năm 2023, SSI có 41 mã chứng quyền đang lưu hành, chiếm tỷ trọng 17,9% số lượng chứng quyền. Tổng khối lượng đạt 942 triệu đơn vị, chiếm 48% khối lượng chứng quyền đang niêm yết trên thị trường. Bên cạnh quy mô phát hành, SSI cũng chủ trương tạo lập thị trường cho chứng quyền có đảm bảo ở mức chênh lệch giá mua bán cạnh tranh nhất. Do vậy, năm 2023 mỗi khi thị trường chứng khoán biến động mạnh và xuất hiện những cơ hội ở các mã cổ phiếu cơ sở, Nhà đầu tư đều rất dễ dàng mua bán số lượng lớn các chứng quyền tương ứng của SSI.

Trải qua 4 năm từ khi chứng quyền có đảm bảo ra đời, Nhà đầu tư đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và có lãi tốt khi tham gia giao dịch sản phẩm này trong khi SSI cũng có thêm một nghiệp vụ kinh doanh có lời ổn định nhờ tuân thủ tốt và thực hiện phòng vệ giá hợp lý chính xác. Việc mang lại lợi ích tương hỗ cho cả nhà đầu tư và nhà phát hành giúp duy trì và nâng cao niềm tin của Nhà đầu tư vào sản phẩm chứng quyền góp phần gián tiếp đảm bảo thành công cho các đợt phát hành chứng quyền tiếp theo do SSI thực hiện.

- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% Tăng Giảm	Lũy kế đến Quý 1/2024
Tổng giá trị tài sản	52,226,383	69,241,327	32.6%	65,488,320
Doanh thu thuần	6,516,516	7,280,997	11.7%	2,012,517
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2,099,656	2,847,076	35.6%	942,177
Lợi nhuận khác	10,047	1,491	-85.2%	475
Tổng lợi nhuận trước thuế	2,109,703	2,848,567	35.0%	942,652
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	1,699,320	2,292,781	34.9%	764,251
Biên LNST/ Doanh thu thuần	26%	32%	20.8%	38%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023 và BCTC hợp nhất lũy kế đến Qúy 1/2024 của SSI

Các chứng quyền mà công ty đã phát hành còn lưu hành tính tới ngày 02/05/2024:

Stt	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Chứng khoán cơ sở	Thời hạn (tháng)	Loại chứng quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Ngày đáo hạn	Số lượng đang lưu hành	Số lượng chào bán
1	Chứng quyền ACB/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CACB2305	ACB	12	Mua	6:1	24.000	09/10/2024	9.999.600	25.000.000
2	Chứng quyền FPT/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CFPT2313	FPT	10	Mua	10:1	100.000	09/08/2024	748.300	12.000.000
3	Chứng quyền FPT/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CFPT2314	FPT	15	Mua	10:1	100.000	09/01/2025	1.523.800	11.000.000
4	Chứng quyền HPG/9M/SSI/C/EU/Cash-14	CHPG2326	HPG	9	Mua	4:1	27.500	06/05/2024	6.484.200	30.000.000
5	Chứng quyền HPG/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2331	HPG	12	Mua	6:1	28.000	09/10/2024	9.104.200	23.000.000
6	Chứng quyền HPG/13M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2332	HPG	13	Mua	6:1	28.500	11/11/2024	3.499.500	21.000.000
7	Chứng quyền HPG/14M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2333	HPG	14	Mua	6:1	29.000	09/12/2024	3.123.100	21.000.000
8	Chứng quyền HPG/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CHPG2334	HPG	15	Mua	8:1	29.500	09/01/2025	21.679.500	25.000.000
9	Chứng quyền MBB/9M/SSI/C/EU/Cash-14	CMBB2309	MBB	9	Mua	4:1	19.000	06/05/2024	1.719.500	35.000.000
10	Chứng quyền MBB/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CMBB2314	MBB	10	Mua	4:1	20.000	09/08/2024	4.078.600	23.000.000
11	Chứng quyền MBB/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CMBB2315	MBB	15	Mua	4:1	20.000	09/01/2025	5.452.100	20.000.000
12	Chứng quyền MSN/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CMSN2313	MSN	12	Mua	10:1	80.000	09/10/2024	9.895.900	10.000.000
13	Chứng quyền MWG/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CMWG2313	MWG	10	Mua	6:1	50.000	09/08/2024	1.619.000	12.000.000
14	Chứng quyền MWG/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CMWG2314	MWG	15	Mua	10:1	52.000	09/01/2025	4.960.200	20.000.000
15	Chứng quyền STB/9M/SSI/C/EU/Cash-14	CSTB2322	STB	9	Mua	4:1	30.000	06/05/2024	23.043.500	70.000.000

16	Chứng quyền STB/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CSTB2327	STB	10	Mua	6:1	32.000	09/08/2024	22.887.200	23.000.000
17	Chứng quyền STB/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CSTB2328	STB	15	Mua	8:1	33.000	09/01/2025	24.936.900	25.000.000
18	Chứng quyền TCB/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CTCB2310	TCB	12	Mua	8:1	35.000	09/10/2024	7.352.900	23.000.000
19	Chứng quyền VHM/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVHM2313	VHM	12	Mua	10:1	50.000	09/10/2024	15.911.900	16.000.000
20	Chứng quyền VIB/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CVIB2304	VIB	10	Mua	3,7758:1	18,879	09/08/2024	12.071.200	20.000.000
21	Chứng quyền VIB/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CVIB2305	VIB	15	Mua	5,6637:1	20.767	09/01/2025	8.404.300	25.000.000
22	Chứng quyền VIC/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CVIC2308	VIC	10	Mua	10:1	50.000	09/08/2024	15.311.000	16.000.000
23	Chứng quyền VIC/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVIC2309	VIC	12	Mua	10:1	52.000	09/10/2024	9.594.100	15.000.000
24	Chứng quyền VNM/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CVNM2310	VNM	10	Mua	9,7998:1	78.398	09/08/2024	13.837.600	14.000.000
25	Chứng quyền VNM/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CVNM2311	VNM	15	Mua	9,7998:1	78.398	09/01/2025	8.093.300	12.000.000
26	Chứng quyền VPB/9M/SSI/C/EU/Cash-14	CVPB2309	VPB	9	Mua	3,8126:1	21.446	06/05/2024	34.627.400	35.000.000
27	Chứng quyền VPB/10M/SSI/C/EU/Cash-15	CVPB2314	VPB	10	Mua	3,8126:1	22.876	09/08/2024	18.921.400	20.000.000
28	Chứng quyền VPB/15M/SSI/C/EU/Cash-15	CVPB2315	VPB	15	Mua	5,7190:1	23.352	09/01/2025	23.818.900	25.000.000
29	Chứng quyền VRE/12M/SSI/C/EU/Cash-15	CVRE2315	VRE	12	Mua	8:1	30.000	09/10/2024	24.855.000	25.000.000

➢ **Tình hình tài chính**

Công ty thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện các khoản phải nộp theo luật định.

Tổng dư nợ vay (ngân hàng, trái phiếu, vay cá nhân): tại ngày 31/12/2023: 43,168,931,078,677

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả): tại ngày 31/12/2023

Tổng nợ phải thu	834,988,137,470
Tổng nợ phải trả	46,000,434,991,835

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng:	17,281,874,958,120	20,582,870,295,147	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	4,498,869,088,521	5,370,558,138,524	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	384.14%	383.25%	
Giá trị vốn khả dụng	17,281,874,958,120	20,582,870,295,147	
Tổng rủi ro	4,498,869,088,521	5,370,558,138,524	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.64	1.43	
- Hệ số thanh toán nhanh:	1.57	1.42	
TSLĐ - Hàng tồn kho	46,819,984,540,021	65,056,152,840,028	
Nợ ngắn hạn	29,788,710,759,101	45,939,117,288,138	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	57%	66%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	133.3%	197.9%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26.05%	31.51%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7.632%	9.933%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.25%	3.31%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	32.22%	39.10%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1,432	1,531	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023 SSI

Trước những thách thức đến từ nền kinh tế, đặc biệt là từ TTCK, SSI đã phát huy tối đa những thế mạnh đến từ tiềm lực tài chính nội tại, cùng với sự nhạy bén, sát sao chỉ đạo từ Ban Điều hành để vượt qua các khó khăn và ghi nhận những kết quả khả quan. Năm 2023, Tổng tài sản đạt mức 69.241 tỷ VNĐ, ghi nhận mức tăng trưởng 32,6% so với năm 2022, giữ vững vị trí số 1 trong ngành Chứng khoán xét về quy mô tài sản. Trong năm, SSI thực hiện cơ cấu danh mục tài sản theo hướng tập trung vào các tài sản tài chính an toàn như tiền gửi kỳ hạn tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và cổ phiếu đầu tư là tài sản phòng ngừa rủi ro (hedging) cho chứng quyền. Đây vừa là những tài sản tài chính sinh lời với thanh khoản tốt, vừa là công cụ để sử dụng đòn bẩy tài chính và hỗ trợ thanh khoản.

Kết thúc năm 2023, Doanh thu thuần đạt hơn 7.281 tỷ VNĐ và Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt xấp xỉ 2.849 tỷ VNĐ, lần lượt vượt 5,3% và 12,2% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động kinh doanh duy trì được sự ổn định và hiệu quả nhờ đóng góp của tất cả các mảng kinh doanh, bao gồm: Dịch vụ Chứng khoán (DVCK), Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính, Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư, và Quản lý Quỹ; đồng thời ghi nhận những chỉ đạo đúng đắn của Ban Lãnh đạo cùng sự hiệp lực, đồng lòng vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên Công ty.

Hình 7: Kết quả Kinh doanh giai đoạn 2018 – 2023 (Tỷ VNĐ)

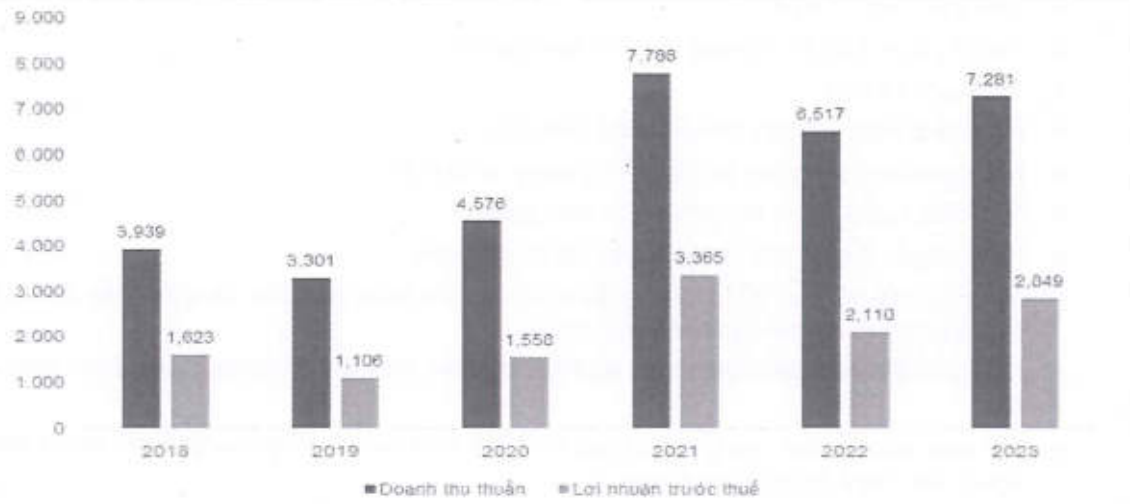

Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

Hình 8: Cơ cấu doanh thu năm 2023

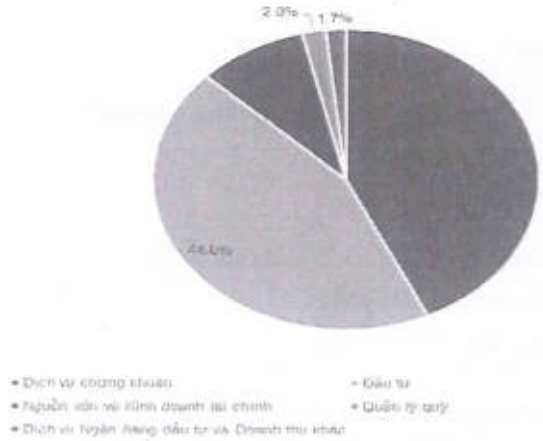

Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán SSI

VII. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền có bảo đảm phát hành

Tên chứng quyền: Chứng quyền VNM/4M/SSI/C/EU/Cash-16

- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VNM
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Loại chứng quyền: chứng quyền mua
- Kiểu thực hiện: châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền
- Thời hạn: 4 tháng
- Ngày phát hành dự kiến: trong tháng 6 năm 2024
- Ngày giao dịch cuối cùng dự kiến: trong tháng 10 năm 2024
- Ngày đáo hạn dự kiến: trong tháng 10 năm 2024
- Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 cổ phiếu)
- Giá thực hiện dự kiến: trong khoảng giá từ 34.000 (ba mươi tư nghìn) đồng/cổ phần đến 137.000 (một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng/cổ phần
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán dự kiến: trong khoảng giá từ 1.000 (một nghìn) đồng/chứng quyền đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/chứng quyền
- Tổng số lượng chào bán: 20.000.000 (hai mươi triệu) chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: từ 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng đến 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

- Chứng khoán cơ sở là cổ phiếu: VNM của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Mức vốn hóa: 135,847 tỷ VNĐ (tại ngày 02/05/2024)
- Tính thanh khoản, tình hình biến động giá trong năm
  - Khối lượng giao dịch trung bình trong năm: 3,310,307 cổ phiếu
  - Giá giao dịch cao nhất trong năm: 80,300 VNĐ
  - Giá giao dịch thấp nhất trong năm: 62,116 VNĐ
- Thời điểm niêm yết lần đầu của chứng khoán cơ sở: 19/01/2006

- Chỉ số giá/thu nhập (P/E) tại thời điểm thống kê: 15.31
- Lĩnh vực hoạt động: Vinamilk hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực chế biến, sản xuất và kinh doanh sữa và chăn nuôi bò sữa. Ngày 19/01/2006, Vinamilk chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán VNM.
- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.06	2.1
- Hệ số thanh toán nhanh	1.70	1.74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.32	0.34
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.48	0.5
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	14.31%	14.94%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	26.14%	25.75%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	17.69%	17.12%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	39.86%	40.66%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3,632	3,796

Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng giảm	Quý 1/2024
Tổng giá trị tài sản	48,482.66	52,673.37	8.64%	51,654
Vốn chủ sở hữu	32,816.52	35,025.74	6.73%	35,868
Doanh thu	59,956.25	60,368.92	0.69%	14,125
Lợi nhuận trước thuế	10,495.53	10,967.90	4.50%	2,706
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(1,917.96)	(1,948.55)	1.59%	(499)
Lợi nhuận sau thuế	8,577.58	9,019.35	5.15%	2,207
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	26.14%	25.75%		

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng tối đa bảy (7) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực, SSI sẽ tiến hành phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ theo Thông báo phát hành của SSI.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Thông báo phát hành chứng quyền

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, tổ chức phát hành công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của tổ chức phát hành theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Địa điểm đăng ký mua chứng quyền

Nhà đầu tư có thể đăng ký mua chứng quyền tại Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và/hoặc kênh online bao gồm nhưng không giới hạn website, ứng dụng của Công ty.

Phương thức thanh toán

Các phương thức thanh toán mua chứng quyền như sau:

- Nộp tiền vào tài khoản chỉ dẫn.
- Chuyển khoản: từ tài khoản ngân hàng vào tài khoản chỉ dẫn, hoặc từ tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tại SSI vào tài khoản theo chỉ dẫn.
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền.

Thanh toán

Tiền thanh toán mua chứng quyền cần được ghi nhận vào tài khoản của tổ chức phát hành tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua và trước 16h ngày làm việc cuối cùng trong ngày nhận đăng ký mua cuối cùng. Các lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản chỉ dẫn sau thời hạn thanh toán sẽ được coi là không hợp lệ.

Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản chỉ dẫn khác số tiền ghi trên Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, số lượng chứng quyền được phân phối dựa trên giá trị nhỏ hơn giữa số tiền thanh toán và giá trị đăng ký mua chứng quyền.

Các lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ:

- Lệnh đăng ký mua chứng quyền nhỏ hơn lệnh đặt tối thiểu;

- Nhà Đầu Tư đã làm lệnh thanh toán nhưng không ghi phiếu lệnh đăng ký mua chứng quyền;
- Lệnh thanh toán ghi sai Nội dung chuyển tiền;
- Lệnh thanh toán được ghi nhận vào tài khoản SSI sau thời hạn thanh toán;
- Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm ghi sai Nội dung thông tin.

Nguyên tắc phân phối chứng quyền

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua * (tổng số lượng chào bán/ tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả các nhà đầu tư).

Nguyên tắc giá phân phối chứng quyền

Giá phân phối chứng quyền sẽ là một mức giá duy nhất được SSI thông báo tại Thông báo phát hành chứng quyền sau khi SSI được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.

Nguyên tắc làm tròn: số lượng chứng quyền phân bổ cho nhà đầu tư sẽ được làm tròn đến hàng trăm với nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ đơn vị sẽ bị hủy bỏ.

Xác nhận kết quả phân phối chứng quyền: trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, SSI sẽ gửi thông báo dự kiến kết quả phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư qua hình thức thư điện tử (email).

Kết quả phân phối chứng quyền chính thức sẽ do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán thực hiện phân bổ trực tiếp vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Số lượng chứng quyền đặt mua tối thiểu: 100 chứng quyền

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua chứng quyền

Trường hợp lệnh đăng ký mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc được phân phối theo tỷ lệ, trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, Tổ chức phát hành sẽ chuyển trả lại tiền cho nhà đầu tư theo hình thức chuyển khoản về tài khoản nhà đầu tư đã đăng ký trong Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm.

Quy trình đặt mua chứng quyền có bảo đảm khi SSI phát hành như sau:

- **Bước 1: Nhà đầu tư nhận và điền đầy đủ thông tin vào "GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM" theo mẫu**
- **Bước 2: Nhà đầu tư nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản đến tài khoản có thông tin như sau:**

Tên người thụ hưởng:	**Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**
Số tài khoản:	2224218981
Tại Ngân Hàng:	Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam, CN Thanh Xuân
Nội dung:	<Tên nhà đầu tư> <Số CMND> nộp tiền mua <Số lượng chứng quyền có bảo đảm> Chứng quyền <Mã chứng quyền> <Tên tổ chức phát hành>
Ví dụ:	Trần Văn A, CMND 012345678, nộp tiền mua 5000 chứng quyền XXXX CTCP YYYY

- **Bước 3: Nhà đầu tư nộp Bộ hồ sơ Đăng ký MUA chứng quyền có bảo đảm tại các Quầy DVKH của SSI**

Lưu ý: Nhà đầu tư chuẩn bị đầy đủ BỘ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM khi nộp, bao gồm:

Đối với cá nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao giấy nộp tiền mặt hoặc ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao hợp lệ CMND
- 01 Giấy ủy quyền (nếu có)
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC & Hộ chiếu (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Đối với pháp nhân:

- 02 Bản chính "Giấy đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm" hợp lệ
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 01 Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
- 01 Bản sao Giấy nộp tiền mặt hoặc Ủy nhiệm chi
- 01 Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp luật
- 01 Bản sao Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức
- 01 Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ VSDC (dành cho NĐT Nước ngoài)

- 01 Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn mua cổ phần (CCA) hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho NĐT Nước ngoài)
- 01 Bản sao hợp lệ giấy đăng ký mở tài khoản nếu Nhà đầu tư đăng ký tài khoản lưu ký chứng quyền tại CTCK không phải SSI (nếu có)

Lưu ý: Khi điền Giấy đăng ký mua, Nhà đầu tư đăng ký nhận Kết quả Phân phối dự kiến qua email (được gửi sau khi kết thúc đợt Phát hành) và nhận Kết quả Phân phối chính thức qua SMS (được gửi sau khi kết thúc Lưu ký tự động).

5. Thực hiện chứng quyền

5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền:

5.1.1. Quy trình thanh toán:

(1) Tổ chức phát hành (TCPH) gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó có các thông tin sau:

- Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền.
- Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng

(2) TCPH gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.

(3) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.

(4) Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của TCPH, VSDC lập và gửi cho HSX và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.

(5) Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

(6) Thành viên lưu ký (TVLK), tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSDC cung cấp với thông tin do thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSDC Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h00 ngày làm việc liền kề sau ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi

thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

(7) Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC gửi TCPH Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền.

(8) TCPH gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.

(9) Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của TCPH, VSDC gửi văn bản thông báo cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.

(10) Chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, TCPH chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày thanh toán, TCPH phải thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của TCPH, VSDC sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.

(11) Tiền thanh toán cho người sở hữu_chứng quyền lưu ký được VSDC phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán.

(12) Trường hợp TCPH thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của TCPH, VSDC gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng [(Giá thanh toán – Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi].
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Khi Công ty bị mất khả năng thanh toán, hoặc thực hiện chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần và phương án chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể hoặc phá sản và các quy định về xử lý trường hợp đặc biệt tại Điều 15 Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.
- Cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực như sau: sử dụng công thức Black Scholes:

$$C = (N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T})/k$$

Với:

$$d_1 = \frac{ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá thanh toán của chứng quyền mua tại ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c: Lãi suất phi rủi ro (TCPH sử dụng lãi suất VNIBOR kỳ hạn 1M);

VNIBOR 1M (3% to 4%).

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (TCPH sử dụng độ biến động giá của chứng khoán cơ sở trong quá khứ để dự báo mức biến động của chứng khoán cơ sở trong tương lai).

Volatility 40% – 60%

Giá trị hệ số delta của chứng quyền mua theo công thức Black Scholes:

DeltaCALL = N (d1)

Trong đó:

DeltaCALL là giá trị delta của chứng quyền mua.

N(d1) là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d1 đượ

c xác định theo công thức định giá Black Scholes.

k: tỷ lệ chuyển đổi của CW và cổ phiếu

7. Điều chỉnh chứng quyền

7.1.1. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGDCK.

7.1.2. Công thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi khi điều chỉnh chứng quyền như sau:

- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cở sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cở sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)
- Tỷ lệ chuyển đổi mớ = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cở sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cở sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền)

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ liên quan:

Theo Công văn số 1468/BTC-CST về việc chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ khoản chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

b) Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

+ Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

+ Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c) Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

d) Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với nhà đầu tư

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền mua trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán được quy định chi tiết tại Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 128/2018/TT-BTC ban hành ngày 27/12/2018

Căn cứ vào mức giá tối đa, khung giá quy định tại Thông tư này, các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Điều 2 Thông tư này quyết định mức giá cụ thể phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

Điều 6 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường tại Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của TCPH chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định như sau:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chêch lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng (mười) 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;

- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VIII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

- **Rủi ro thanh toán:** Rủi ro khi SSI không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như SSI bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro khi SSI bị vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.
- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hệ thống giao dịch bị lỗi, phần mềm tính toán để thực hiện giao dịch hedging bị lỗi dẫn tới mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền nhiều hơn trạng thái trung hòa rủi ro), nhân viên (không tuân thủ quy

trình công việc,..), các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh....), thiếu các quy trình hướng dẫn tại các bộ phận nghiệp vụ.

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

- **Rủi ro thanh toán**: Với quy mô của SSI cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại SSI là thấp, bên cạnh đó công ty cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bao cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.
- **Rủi ro thị trường**: Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- **Rủi ro pháp lý**: Có thể xảy ra nếu công ty vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- **Rủi ro hoạt động**: Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- **Rủi ro thanh khoản**: Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**
  - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro
    i. Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
    ii. Bên cạnh đó công ty luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
  - Cách thực hiện
    i. Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro
    ii. Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của công ty bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
    iii. Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, các báo cáo giám sát.

- **Rủi ro thanh khoản:**
  - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
  - Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
  - Cơ sở vật chất: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát
- **Rủi ro hoạt động:**
  - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
  - Cách thực hiện:
    i. Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.
    ii. Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
    iii. Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
    iv. Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên công ty để có điều chỉnh nếu cần.
    v. Có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
  - Công cụ thực hiện
  - Các quy trình làm việc
  - Các tài liệu hướng dẫn và đào tạo.
- **Rủi ro pháp lý:**
  - Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.
  - Cách thực hiện:
    i. Bộ phận luật thực hiện ra soát các quy trình, hoặc các chính sách sản phẩm trước khi được ban hành và đưa vào sử dụng.
    ii. Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.

iii. Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của công ty về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.

- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

Bước 4. Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Căn cứ quy định của pháp luật, khi nhà đầu tư đặt lệnh thực hiện chứng quyền hoặc tại ngày đáo hạn, nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có lãi được thanh toán bằng các nguồn sau:

a) Nguồn vốn lưu động bố trí cho việc thanh toán chứng quyền;

b) Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;

c) Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;

d) Ngân hàng lưu ký thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có);

e) Các tài sản hợp pháp khác mà Công ty được phép dùng để thanh toán.

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của SSI và tuân thủ theo phương pháp trung hòa Delta (Delta Neutral) – là phương pháp mà các vị thế của chứng khoán cơ sở và vị thế của chứng quyền tự động bù trừ rủi ro cho nhau. SSI sẽ thực hiện việc mua, bán, vay và các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật đối với chứng khoán cơ sở và chứng quyền. Trong đó, SSI sẽ tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền) theo hệ số Delta được quy định tại Điều 8.2 Quyết định 72/QĐ - UBCK. Các giao dịch và vị thế phòng ngừa rủi ro của TCPH phải báo cáo SGDCK hàng ngày để SGDCK có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ đối với NĐT của TCPH.
- Phương pháp xác định vị thế PNRR lý thuyết delta hedging, cụ thể như sau:

$$P = Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- ***P**: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.*
- ***Delta**: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes*
- ***OI**: Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.*
- ***k**: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền và cổ phiếu*

➢ Dựa trên vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết (Số lượng P chứng khoán cơ sở ở công thức trên), SSI sẽ thực hiện mua vào hoặc bán ra chứng khoán cơ sở để đảm bảo chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế không quá 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục. Nói cách khác, TCPH sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở nhằm đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở ở vị thế PNRR thực tế ngang bằng với vị thế PNRR lý thuyết.

- Ví dụ, khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi sẽ khiến Hệ số Delta thay đổi, khiến TCPH phải thực hiện mua/bán chứng khoán cơ sở để đảm bảo an toàn theo phương án trung hòa Delta. Việc duy trì vị thế trung hòa Delta giúp TCPH đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với Nhà đầu tư là người sở hữu chứng quyền khi có yêu cầu thực hiện quyền.
- Trường hợp khi xảy ra các biến động mạnh của chứng khoán cơ sở (chứng khoán cơ sở tăng trần, giảm sàn, không có dư mua hoặc dư bán), TCPH có thể tiến hành mua vào hoặc bán ra chứng quyền trên sàn đối với NĐT để đảm bảo duy trì vị thế trung hòa Delta, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

➢ Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của SSI. Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT\ \% = (pT - PT)/PT \times 100\ \%$$

Trong đó:

- ***Δ pT %**: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.*
- ***pT**: Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.*
- ***PT**: Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.*

➢ Bên cạnh việc mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, Công ty chứng khoán đồng thời sẽ thực hiện việc mua lại chứng quyền để giảm nghĩa vụ nợ với Nhà đầu tư và tương ứng làm giảm nghĩa vụ mua chứng khoán cơ sở để đạt trung hòa Delta.

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;
- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết;
- Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các đơn vị cụ thể như sau:

(i) Bộ Phận Tự Doanh

Bộ phận Tự Doanh đóng góp vào việc quản trị rủi ro phát sinh từ phát hành chứng quyền cụ thể như sau:

- Đánh giá về tính ổn định và độ biến động của giá cổ phiếu cơ sở.
- Đánh giá về vốn hóa, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở.

- Đánh giá tình hình tài chính, kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp để làm đề xuất lên Hội Đồng Đầu Tư phê duyệt.
- Tính toán mức giá phát hành chứng quyền phù hợp.
- Ngoài ra xác định các thông tin như sau:
  - Khối lượng quyền dự kiến phát hành;
  - Giá quyền;
  - Giá thực hiện quyền;
  - Tỷ lệ chuyển đổi.
- Hàng ngày thực hiện giao dịch mua/bán tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging

(ii) Hội Đồng Đầu Tư

- Đánh giá về rủi ro cũng như lợi ích có thể đem lại từ việc phát hành chứng quyền.
- Phê duyệt cho phép phát hành chứng quyền với các thông tin cụ thể như bên dưới hoặc không cho phép.
- Giá phát hành.
- Giá thực hiện.
- Khối lượng phát hành tối đa.

(iii) Bộ Phận Quản Trị Rủi Ro

Hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền được thực hiện trực tiếp bởi bộ phận QTRR. Hiện bộ phận QTRR có 05 nhân sự trong đó có 01 nhân sự phụ trách QTRR thị trường sẽ thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro hàng ngày dưới sự giám sát của Giams đốc QTRR cũng như kiểm tra định kỳ từ bộ phận kiểm soát tuân thủ. Ngoài ra bô phận QTRR còn xây dựng quy trình QTRR cho hoạt động phát hành chứng quyền.

Thông tin về Giám Đốc QTRR và nhân sự thực hiện phòng ngừa rủi ro như sau:

Họ Tên: Đặng Mạnh Cường

- Trình Độ Chuyên Môn: Kỹ Sư Công Nghệ Thông Tin, Thạc sĩ Tài Chính và Thương Mại quốc tế, Chứng chỉ QTRR quốc tế FRM, Chứng chỉ hành nghề Phân Tích Tài Chính.
- Kinh Nghiệm: Có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng Khoán trong đó có 8 năm kinh nghiệm với vị trí Giám Đốc Quản Trị Rủi Ro.

(iv) Bộ Phận Kiểm Soát Nội Bộ

Định kỳ kiểm tra tính tuân thủ của với các quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của các bộ phận tham gia trong quá trình phát hành chứng quyền cũng như thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro.

2.2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

SSI áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, SSI sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của SSI không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

Với biến động giá chứng khoán xảy ra hàng ngày của chứng khoán cơ sở, giá trị Delta được tính theo Công thức Black Scholes sẽ biến động tương ứng. Công ty chứng khoán sẽ thực hiện mua hoặc bán chứng khoán cơ sở tương ứng với phần thay đổi của Delta để đảm bảo tổng vị thế của tổ chức phát hành vào cuối ngày ở trạng thái không thấp hơn mức cho phép của UBCK.

2.2.4. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.

2.2.5. Vị thế phòng ngừa rủi ro

- Cách tính hệ số phòng ngừa rủi ro Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes theo Phụ lục số 01 Quyết định 72/QĐ – UBCK ngày 18/01/2018 của UBCK về việc ban hành quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm.

  Công thức tính toán vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết, công thức quy đổi vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết theo số lượng chứng khoán cơ sở nếu tổ chức phát hành sử dụng các loại chứng khoán phòng ngừa rủi ro khác không phải là chứng khoán cơ sở: Không sử dụng.

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của tổ chức phát hành

Bộ phận Tự doanh SSI phụ trách việc lựa chọn chứng khoán cơ sở, tạo lập thị trường cho CW hằng ngày, và kết hợp với Bộ phận Quản trị rủi ro để quản trị rủi ro cho các chứng quyền phát hành. Nhân sự được đào tạo bài bản về các nội dung và nghiệp vụ liên quan.

Với ưu thế vượt trội về tập khách hàng cá nhân, tiềm lực tài chính vững mạnh, các chỉ tiêu an toàn vốn của SSI luôn ở mức cao, đảm bảo khả năng thanh toán chứng quyền đối với NĐT, đáp ứng nhu cầu Mua hoặc Bán lại chứng quyền của NĐT với số lượng lớn, hệ thống tự động làm nghiệp vụ tạo lập thị trường để đảm bảo thanh khoản chứng quyền, đội ngũ môi giới chất lượng, hệ thống công nghệ hiện đại. Theo thống kê, các mã chứng quyền có bảo đảm được

phát hành bởi SSI luôn nằm trong nhóm có thanh khoản rất cao, cho thấy sự ưa thích của các NĐT đối với các chứng quyền của SSI

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký số: 77/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/09/2010

Trụ sở chính: Số 6 Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3934 9590 Fax: 024.3825 7308.

X. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Các nguyên tắc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra:

- Công khai, minh bạch;
- Ưu tiên lợi ích khách hàng trước lợi ích của SSI;
- Tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật có liên quan đến đợt phát hành.

2. Các bên liên quan đến đợt phát hành:

Trong đợt phát hành này, SSI không sử dụng các đơn vị tư vấn bên ngoài như kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho SSI.

- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và Ngân hàng Lưu ký không phải là người có liên quan của SSI và SSIAM dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh là tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam được cấp phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, chúng tôi và các nhân viên có thể tham gia vào các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư, môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính, quản lý quỹ,...cho chính mình hoặc cho khách hàng của mình liên quan đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan.
- SSI và SSIAM, các chi nhánh và các nhân viên của mình có thể được tiếp cận các thông tin quan trọng, phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và/hoặc các chứng khoán cơ sở theo hướng có lợi hoặc bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi cam kết tuân thủ quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức cao

nhất nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích và cố gắng tối đa để công bố các xung đột tiềm ẩn đến Nhà đầu tư.

XI. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XII. PHỤ LỤC

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền;
- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức phát hành;
- Bản sao Điều lệ của tổ chức phát hành;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm gần nhất của tổ chức phát hành;
- Các tài liệu khác theo quy định.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 5 năm 2024

NGÂN HÀNG LƯU KÝ	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CN TP HÀ NỘI	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
PHÓ GIÁM ĐỐC	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Diệp	NGUYỄN DUY HƯNG